

BỆNH VIỆN TIM HÀ NỘI
BÊN MỜI THẦU

Số: *1962* /BVT-BMT
V/v: Gia hạn thời gian nhận
báo giá

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày *20* tháng *6* năm 2024

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam.

Bệnh viện Tim Hà Nội xin trân trọng cảm ơn Quý đơn vị đã hợp tác với Bệnh viện trong suốt thời gian qua.

Căn cứ thư mời số 1651/TM-BVT ngày 28/5/2024 và thư mời số 1887/TM-BVT ngày 14/6/2024 của Bệnh viện Tim Hà Nội về việc mời chào giá vật tư y tế Gói thầu số 4: Vật tư tiêu hao thường thuộc dự toán mua sắm hoá chất, vật tư tiêu hao năm 2024 của Bệnh viện Tim Hà Nội.

Bằng Công văn này, Bệnh viện Tim Hà Nội gia hạn thời gian tiếp nhận báo giá (Chi tiết các danh mục hàng hoá trong bản đính kèm) để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho Gói thầu số 4: Vật tư tiêu hao thường của các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam đến hết ngày *01 / 7 /2024*.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Website Bệnh viện Tim HN
- Lưu: VT, BMT, VTTBYT, (Quyết)

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP
CỦA BÊN MỜI THẦU
PHÓ GIÁM ĐỐC



Phạm Như Hùng

BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Tim Hà Nội

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện Tim Hà Nội (Công văn số 1962 /BVT-BMT ngày 20 tháng 6 năm 2024 của Bệnh viện Tim Hà Nội), chúng tôi.... [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các hoá chất/vật tư y tế như sau:

1. Báo giá cho các hoá chất/vật tư y tế và các dịch vụ liên quan:

T T	Tên vật tư y tế	Thông số kỹ thuật/ thành phần	Ký, mã, nhãn hiệu, model	Quy cách đóng gói	Tên thương mại	Hãng/ Nước sản xuất	Mã HS	Năm sản xuất	Xuất xứ	Số lượng	Đơn giá (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) (VND)	Thành tiền (VND)
1														
2														
n														

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của các hoá chất/vật tư y tế).

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: __ ngày, kể từ ngày __ tháng __ năm __ [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày __ tháng __ năm __ [ghi ngày..tháng..năm.. kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I – Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các hoá chất/vật tư y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng.... năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp
(Ký tên, đóng dấu)

DANH MỤC GÓI THẦU SỐ 4: VẬT TƯ TIÊU HAO THƯỜNG

(Kèm theo Công văn số 1962 /BVT-BMT ngày 20 tháng 6 năm 2024 của Bên mời thầu - Bệnh viện Tim Hà Nội)

STT	Danh mục vật tư	Thông số kỹ thuật	Quy cách đóng gói tối thiểu	Đơn vị tính	Xuất xứ	Số lượng	Ghi chú
Lô 1: Găng tay							
1	Găng tay khám các cỡ	Chất liệu: cao su thiên nhiên. Độ dày ngón tay: 0.09mm (± 0.01 mm); Độ dày lòng bàn tay: 0.09mm (± 0.01 mm); Chiều dài: ≥ 220 mm; Chiều rộng lòng bàn tay: size XS: 70mm (± 10 mm); size S: 80mm (± 10 mm); size M: 90mm (± 10 mm); size L: 100mm (± 10 mm). Lượng bột: tối đa 10mg/dm ² , hàm lượng protein tối đa 200 μ g/dm ² - Đảm bảo độ dày không dễ rách, bột tal vừa phải	Hộp 50 đôi	Đôi	Đông Nam Á	556.650	
2	Găng phẫu thuật tiết trùng	- Làm từ cao su Latex (mủ cao su tự nhiên), có bột, tiết trùng; bề mặt trơn, phân biệt tay trái, phải; cổ tay se viền. - Kích cỡ găng: 6, 6.5, 7, 7.5, 8, 8.5. - Chiều dài tối thiểu 280mm; chiều rộng từ 76mm (± 5 mm) đến 108mm (± 5 mm); trọng lượng từ 8.5g (± 0.2 g) đến 11.9g (± 0.2 g); độ dày ngón tay tối thiểu 0.17mm, lòng bàn tay tối thiểu 0.14mm. - Túi vỏ được niêm phong và không tháo rời	Hộp 50 đôi	Đôi	Đông Nam Á	161.400	
Lô 2: Băng, băng, gạc, khẩu trang, mũ phẫu thuật							
1	Băng xô cuộn 10cmx5m	Chất liệu: 100% sợi cotton, không có độc tố, tẩy trắng bằng oxy già, không có tinh bột và dextrin, độ hút nước ≤ 5 giây, mật độ sợi không thưa 18x20 sợi/cm ² , thấm dịch tốt, trọng lượng gạc ≥ 32 gr/m ² . Kích thước 10cmx 5m	10 cuộn/gói	Cuộn	Đông Nam Á	8.050	
2	Băng cuộn nhỏ 5cm x 5m	Chất liệu: 100% sợi cotton, không có độc tố, tẩy trắng bằng oxy già, không có tinh bột và dextrin, độ hút nước ≤ 5 giây, mật độ sợi không thưa 18x20 sợi/cm ² , thấm dịch tốt, trọng lượng gạc ≥ 32 gr/m ² . Kích thước 5cmx 5m	Túi 20 cuộn	Cuộn	Đông Nam Á	400	
3	Bông thấm nước y tế	- Bông thấm 100% cotton, bông xơ tự nhiên, màu trắng, không mùi, không vị. PH trung tính, an toàn cho mọi loại da, có khả năng tự luỷ, thân thiện với môi trường. Sợi dài ≥ 27 mm, màng bông chắc, mịn, dai và thấm hút tốt. - Thời gian chìm 3 giây, bọt không được bao phủ toàn bộ bề mặt. - Đạt tiêu chuẩn ISO và EC	Túi 1 kg	Kg	Đông Nam Á	840	
4	Bông không thấm nước	Bông không thấm nước. Độ ẩm không quá 8%, hàm lượng tạp $\leq 1\%$, tro toàn phần $\leq 2.5\%$.	1kg/gói	Kg	Không quy định	5	
5	Bông cất vô khuẩn (1x100g)	Xuất xứ từ xơ của hạt các loài bông, chất tan trong ether không quá 0.5%, chất tan trong nước không quá 0.5%, độ ẩm không quá 8%, Tro sulfat không được quá 0.4%, tốc độ chìm ≤ 8 giây, khả năng hút nước ≥ 100 g. Kích cỡ: 3cmx3cm	100gr/gói	Gói	Đông Nam Á	4.070	
6	Gạc chưa tiết trùng 10cm x 10cm x 12 lớp	Chất liệu: 100% sợi cotton, không có độc tố, tẩy trắng bằng oxy già, không có tinh bột và dextrin, độ hút nước ≤ 5 giây, mật độ 18x20 sợi/cm ² , trọng lượng gạc ≥ 34 gr/m ² .	100cái/gói	Miếng	Đông Nam Á	830.300	
7	Gạc củ ấu (gạc cầu) đường kính 3cm	Chất liệu: 100% sợi cotton, không có độc tố, tẩy trắng bằng oxy già, không có tinh bột và dextrin, độ hút nước ≤ 5 giây, mật độ 18x20 sợi/cm ² , trọng lượng gạc ≥ 32 gr/m ² .	10 miếng/gói	miếng	Đông Nam Á	344.500	
8	Gạc đã tiết trùng 10cm x 10cm x 12 lớp	Chất liệu: 100% sợi cotton, không có độc tố, tẩy trắng bằng oxy già, không có tinh bột và dextrin, độ hút nước ≤ 5 giây, mật độ 18x20 sợi/cm ² , trọng lượng gạc ≥ 32 gr/m ² . Có 2 túi bảo vệ, 12 lớp	10 miếng/gói	Miếng	Đông Nam Á	886.000	

STT	Danh mục vật tư	Thông số kỹ thuật	Quy cách đóng gói tối thiểu	Đơn vị tính	Xuất xứ	Số lượng	Ghi chú
9	Gạc miếng vô trùng 30cm x 40cm x 6 lớp (có cân quang)	Chất liệu: 100% sợi cotton, không có độc tố, tẩy trắng bằng oxy già, không có tinh bột và dextrin, có độ hút nước cao ≤ 5 giây, được dệt theo mật độ 18x20 sợi/cm ² , trọng lượng gạc ≥ 32 gr/m ² . Tiệt trùng.	5 cái/ túi	Miếng	Đông Nam Á	22.500	
10	Gạc dẫn lưu dùng trong TMH	Gạc không dệt hút nước quy cách: 0.75cm x 100cm, dày 4 lớp	1 cái/gói	Miếng	Không quy định	550	
11	Băng chun 3 móc	- Làm từ sợi cotton se tròn, kết hợp với sợi cao su tự nhiên (50% cotton, 30% cao su thiên nhiên, 20% poly), có ba móc - Chiều dài ≥ 190 cm; chiều dài kéo giãn: ≥ 550 cm - Chiều rộng: 10,0cm (± 5 cm)	Hộp 12 cuộn	Cuộn	Đông Nam Á	1.560	
12	Khẩu trang giấy ba lớp đeo tai, tiệt trùng	- Chất liệu: vải PP không dệt. Không độc tố, không gây kích ứng (Không Pb, Cd, Sb, Hg, As), gồm 3 lớp: + Lớp 1: Vải không dệt PP Spunbond trắng, thấm nước. + Lớp 2: Vải không dệt PP Spunbond, xanh, không thấm nước + Lớp giữa: Giấy lọc cao cấp độ lọc khuẩn BFE > 99% - Thanh tựa mũi: bằng nhựa PP định hình (không dùng lõi kim loại bọc nhựa), an toàn khi sử dụng - Dây đeo tai đàn hồi tốt - Tiệt trùng	1 cái/túi	Cái	Đông Nam Á	289.500	
13	Khẩu trang giấy phẫu thuật 3 lớp, dây buộc, tiệt trùng	- Chất liệu: vải PP không dệt. Không độc tố, không gây kích ứng (Không Pb, Cd, Sb, Hg, As), gồm 3 lớp: + Lớp 1: Vải không dệt PP Spunbond trắng, thấm nước. + Lớp 2: Vải không dệt PP Spunbond, xanh, không thấm nước + Lớp giữa: Giấy lọc cao cấp độ lọc khuẩn BFE > 99% - Thanh tựa mũi: bằng nhựa PP định hình (không dùng lõi kim loại bọc nhựa), an toàn khi sử dụng - Dây buộc dài ≥ 40 cm - Tiệt trùng bằng khí Ethylen Oxide	1 cái/túi	Cái	Đông Nam Á	42.000	
14	Mũ phẫu thuật giấy	Chất liệu vải PP không dệt, định lượng 15gr/m ² ± 1 gr/m ² , mũ hình sâu tiệt trùng	1 cái/gói	Cái	Đông Nam Á	148.100	
15	Mũ phẫu thuật chàm kín cổ vô trùng	- Mũ phẫu thuật chất liệu PP không dệt hoặc tương đương, màu xanh dương, che phủ kín vùng trán, cổ, có dây buộc. - Tiệt trùng, đóng gói 01 cái/ gói	50 cái/túi	Cái	Đông Nam Á	3.000	
16	Bao giấy phẫu thuật 40gr/m ²	Chất liệu: vải PP không dệt 40gr. Không chứa Pb, Cd, Cu, Ni, Cr, Co, Sb, Hg, As, Formaldehyd, hợp chất Amin.	1 đôi/gói	Đôi	Đông Nam Á	1.350	

Lô 3: Tăm trải, túi chụp

1	Túi chụp bóng đèn 60cm x 100cm vô trùng	- Chất liệu PE hoặc tương đương, màu trắng trong - Kích cỡ 60cm x 100cm - Tiệt trùng, đóng gói 01 cái trong túi giấy dùng trong y tế có màu chỉ thị.	01 Cái/ Túi	Cái	Đông Nam Á	16.500	
2	Tăm trải nylon vô trùng 1,2m x 1,5m	- Chất liệu nylon HD hoặc tương đương, màu trắng trong - Kích cỡ 1,2m x 1,5m - Tiệt trùng, đóng gói 01 cái trong túi giấy dùng trong y tế có màu chỉ thị. Túi được hút chân không, dễ bóc	1 cái/gói	Cái	Đông Nam Á	14.465	
3	Tăm trải nylon vô trùng 1,5m x 2,8m	- Chất liệu nylon HD hoặc tương đương, màu trắng trong - Kích cỡ 1,5m x 2,8m - Tiệt trùng, đóng gói 01 cái trong túi giấy dùng trong y tế có màu chỉ thị. Túi được hút chân không, dễ bóc	1 cái/gói	Cái	Đông Nam Á	400	
4	Tăm trải nylon vô trùng 1m x 1,3m	- Chất liệu nylon HD hoặc tương đương, màu trắng trong - Kích cỡ 1m x 1,3m - Tiệt trùng, đóng gói 01 cái trong túi giấy dùng trong y tế có màu chỉ thị. Túi được hút chân không, dễ bóc	1 cái/gói	Cái	Đông Nam Á	2.000	
5	Tăm trải nylon vô trùng 1,8m x 2,2m	- Chất liệu nylon HD hoặc tương đương, màu trắng trong - Kích cỡ 1,8m x 2,2m - Tiệt trùng, đóng gói 01 cái trong túi giấy dùng trong y tế có màu chỉ thị. Túi được hút chân không, dễ bóc	1 cái/gói	Cái	Đông Nam Á	2.000	

STT	Danh mục vật tư	Thông số kỹ thuật	Quy cách đóng gói tối thiểu	Đơn vị tính	Xuất xứ	Số lượng	Ghi chú
6	Túi camera vô trùng	- Túi bọc camera chất liệu nylon PP hoặc tương đương, màu trắng trong suốt, bao gồm 01 ống nylon $\Phi 18 \times 230$ cm, có dây buộc cotton và 01 túi nylon $9 \text{cm} \times 14 \text{cm}$ có dây buộc nylon. - Tiệt trùng, đóng gói 01 cái trong túi giấy dùng trong y tế có màu chỉ thị.	1 cái/ gói	Cái	Đông Nam Á	1.808	
7	Tạp dề nylon vô trùng	- Tạp dề chất liệu màng PE hoặc tương đương, độ dày $\geq 0,2$ mm - Không chứa độc tố, không DEHP - Tiệt trùng, đóng gói 01 cái trong túi giấy dùng trong y tế có màu chỉ thị	1 cái/gói, 400 cái/thùng	Cái	Đông Nam Á	1.000	

Lô 4: Băng keo y tế

1	Băng cá nhân $2 \text{cm} \times 6 \text{cm}$	- Sợi vải đàn hồi: Viscose và polyamide, phủ keo Acrylic hoặc oxid kẽm hoặc tương đương, không chứa latex, gạc thấm hút tốt, an toàn cho mọi loại da - Kích cỡ $2 \text{cm} \times 6 \text{cm}$ - Băng có độ dính cao trên mọi vị trí, kể cả vị trí khó, không dính vào vết thương, không gây đau khi thay băng.	Hộp 102 miếng	Miếng	Đông Nam Á	481.908	
2	Băng thun tự dính	- Băng được làm từ vải không dệt và sợi đàn hồi. - Băng thun co giãn và tự dính không cần keo, không cần cài ghim/kẹp. Các lớp băng dính vào chính nó nhưng không dính vào vật liệu khác hoặc da. - Kích cỡ $5 \text{cm} \times 4,5 \text{m}$ - Băng thun mềm xốp nhẹ dính chắc, không gây đau cho trẻ	Thùng 36 cuộn	Cuộn	Nhóm G7	1.116	
3	Băng chun có keo, vô trùng $8 \text{cm} \times 4,5 \text{m}$	Chất liệu: cotton co giãn, màu trắng, keo oxide không dùng dung môi. - Kích cỡ $8 \text{cm} \times 4,5 \text{m}$; độ co giãn $\geq 90\%$. - Băng keo đảm bảo dính chặt, không bị bong sau khi băng ép - Tiệt trùng	Hộp 01 cuộn	Cuộn	Đông Nam Á	3.984	
4	Băng dính lụa	Băng keo lụa nền Taffeta trắng, đánh thành cuộn, phủ keo Acrylic hoặc oxide kẽm hoặc tương đương, không chứa latex, dễ xé ngang dọc. Phần nền bằng vải lụa. - Kích cỡ $5 \text{cm} \times 5 \text{m}$	Hộp 1 cuộn	cuộn	Mỹ, Nhật Bản, Thái Lan	10.727	
5	Băng dính giấy	Băng giấy nền keo Acrylate, mềm, không gây đau và không sót keo khi tháo bỏ. Kích thước: $2,5 \text{cm} \times 9,1 \text{m}$	Hộp 12 cuộn	Cuộn	Không quy định	410	
6	Băng keo có gạc vô trùng $100 \text{mm} \times 90 \text{mm}$	Gạc sợi không đan dệt, không dính vào vết thương, phủ keo acrylate. - Kích thước: $100 \text{mm} \times 100 \text{mm} (\pm 10 \text{mm})$ - Tiệt trùng, đóng gói 01 miếng/túi	100 miếng/hộp	Miếng	Đông Bắc Á	2.200	
7	Băng keo có gạc vô trùng $150 \text{mm} \times 90 \text{mm}$	Gạc sợi không đan dệt, không dính vào vết thương, phủ keo acrylate. - Kích thước: $150 \text{mm} \times 100 \text{mm} (\pm 10 \text{mm})$ - Tiệt trùng, đóng gói 01 miếng/túi	25 miếng/hộp	Miếng	Đông Bắc Á	3.700	
8	Băng keo có gạc vô trùng $250 \text{mm} \times 90 \text{mm}$	Gạc sợi không đan dệt, không dính vào vết thương, phủ keo acrylate. - Kích thước: $250 \text{mm} \times 100 \text{mm} (\pm 10 \text{mm})$ - Tiệt trùng, đóng gói 01 miếng/túi	25 miếng/hộp	Miếng	Đông Bắc Á	2.600	
9	Băng keo cuộn co giãn $10 \text{cm} \times 2,5 \text{m}$	Băng keo cuộn co giãn nền vải không dệt, màu trắng phủ keo Acrylic, không sót keo sau khi tháo. Các vạch in sẵn giúp cắt theo kích cỡ tùy ý. - Kích thước: $10 \text{cm} \times 2,5 \text{m}$	Hộp 4 cuộn	Cuộn	Đông Bắc Á	1.204	
10	Băng vô trùng trong suốt không thấm nước	Lớp film mỏng bằng màng polyurethane trong suốt, không thấm nước, không chứa latex, thoáng khí, phủ keo acrylic, kích thước $6 \text{cm} (\pm 1 \text{cm}) \times 8 \text{cm} (\pm 1 \text{cm})$ - Có nhãn ghi ngày giờ dán băng - Tiệt trùng, đóng gói 1 miếng/túi	Hộp 50 miếng	miếng	Nhóm G7	83.350	

STT	Danh mục vật tư	Thông số kỹ thuật	Quy cách đóng gói tối thiểu	Đơn vị tính	Xuất xứ	Số lượng	Ghi chú
11	Băng phim trong tích hợp Chlorhexidine gluconate	- Gel Chlohexidine 2% trong suốt - Lớp phim Polyurethane trong suốt, viền vải xung quanh, phủ keo Acrylate, kích thước 10cm (±1cm) x 12cm (±1cm) - Có nhãn ghi ngày giờ dán băng - Thời gian lưu băng: ≥ 7 ngày - Tiệt trùng, đóng gói 1 miếng/túi	25 miếng/hộp	Miếng	Nhóm G7	275	
12	Màng mô vô trùng	Màng mô kháng khuẩn có tẩm iod, phủ keo Acrylate bên dưới màng phim, lớp giấy lót - Hiệu quả diệt khuẩn ≥ 48h - Kích thước lớp dính: 34cmx35cm. - Tiệt trùng, đóng gói 1 miếng/túi	10 miếng/hộp	Miếng	Nhóm G7	4.030	
13	Túi bảo vệ vết thương các cỡ	- Túi bảo vệ thành vết mổ chất liệu Polyurethane hoặc tương đương - Cấu tạo mềm dẻo với 2 vòng cao su trên dưới. - Sử dụng cho vết rạch từ: 2-5cm	5 cái/ hộp	Cái	Nhóm G7	500	

Lô 5: Khăn, áo phẫu thuật

1	Áo phẫu thuật 2 lớp size L+M	- Bao gồm: + 01 áo phẫu thuật được cấu tạo từ vải không dệt SMMMS hoặc tương đương, màu xanh blue, chống thấm nước, chống thấm cồn, chống tĩnh điện, thoáng khí, có gia cố thêm 1 lớp vải không dệt. Size L+M theo tiêu chuẩn. Áo dài tay bao phủ toàn thân từ cổ đến đầu gối, có dây buộc cố định sau lưng, dây buộc ở cổ và eo, bo thun mềm mại sát cổ tay. + 02 khăn thấm 30x40cm, vải không dệt, hút nước + 01 giấy gói 50x55cm - Chỉ thị màu được tích hợp trên từng sản phẩm - Tiệt trùng, đóng gói 01 cái/ túi	Túi 1 cái. Thùng 35 cái	Cái	Đông Nam Á	1.950	
2	Bộ khăn chụp mạch vành đùi và tay	- Chất liệu từ vải không dệt SMMMS hoặc tương đương, chống thấm nước, chống thấm cồn, chống tĩnh điện, có vùng thấm hút đặc biệt, hai bên khăn được thiết kế bằng chất liệu trong suốt, có màng phẫu thuật tạo vùng vô trùng trên da. - Bộ bao gồm: + 01 khăn trải bàn dụng cụ 3 lớp không thấm nước (140x200cm) + 01 khăn chụp mạch vành (220x370cm) + 01 túi chụp bóng đèn tròn Ø60cm + 01 tấm đắp chắn chì (140x150cm) + 01 bao kính chắn chì (90x95cm) - Tiệt trùng, đóng gói 01 bộ/ gói	1 bộ/túi	Bộ	Đông Nam Á	250	
3	Bộ khăn mổ tim hở người lớn	- Chất liệu từ vải không dệt SMMMS hoặc tương đương, chống thấm nước, chống thấm cồn, chống tĩnh điện, có vùng thấm hút đặc biệt. - Bao gồm: + 02 khăn trải bàn dụng cụ (140cmx220cm) cấu tạo 2 lớp: plastic màu và lớp vải không dệt 5 lớp. + 01 khăn phủ vùng sinh dục (20cmx35cm) + 05 khăn có keo (100cmx120cm) + 01 khăn phủ đầu (150cmx230cm) + 01 khăn phủ chân (200cmx260cm) + 02 khăn phủ bên (100cmx200cm) + 02 khăn phủ dụng cụ (150cmx160cm) + 02 khăn không keo thấm (30cmx35cm) + 03 túi dụng cụ (35cmx40cm) + 01 túi kim chỉ (18cmx20cm) + 04 băng keo OP (10cmx50cm) + 06 khăn thấm (40cmx60cm) - Chỉ thị màu được tích hợp trên từng sản phẩm - Tiệt trùng, đóng gói 01 bộ/ gói	1 bộ/gói	Bộ	Đông Nam Á	500	

STT	Danh mục vật tư	Thông số kỹ thuật	Quy cách đóng gói tối thiểu	Đơn vị tính	Xuất xứ	Số lượng	Ghi chú
4	Chăn làm ấm trẻ em dùng trong phẫu thuật	- Vật liệu 2 lớp bao gồm màng polyethylene hoặc tương đương bên trong và lớp vải không dệt bên ngoài, chống thấm dịch, chống rách và thủng. Không cản tia X. Không có chất cao su gây dị ứng	12 cái/hộp	Cái	Châu Mỹ	108	

Lô 6: Bơm kim tiêm thường

1	Bơm kim tiêm nhựa 1ml tiết trùng	- Bơm tiêm nhựa liền kim, dung tích 1ml, đầu kim vát 3 cạnh, sắc nhọn, bằng thép không gỉ. - Thân pittong và đốc kim tiêm nắp không quá chặt gây khó khăn khi tháo bỏ hoặc chỉnh mũi vát trong quy trình tiêm, đầu đốc kim tiêm phải to hơn để lắp vừa chặt vào chạc 3 dây nối tránh tiêm bị rỉ thuốc ra bên ngoài. - Pittong không rạn, nứt, thành nhẵn, có khóa bẻ gãy để dễ hủy sau khi sử dụng. Thân pittong màu trắng trong để dễ quan sát màu sắc thuốc, các vạch chia dung tích phải rõ ràng. Gioăng phải làm từ nhựa mềm để tạo độ kín khít vừa phải giữa pittong với bơm để tránh bị rít khi rút pittong hoặc bị lỏng để tụt pittong. - Không chứa DEHP, tiết trùng.	Túi 01 chiếc; 100 chiếc/hộp	Cái	Đông Nam Á	137.000	
2	Bơm kim tiêm nhựa 3ml tiết trùng	- Bơm tiêm nhựa liền kim, dung tích 3ml, đầu kim vát 3 cạnh, sắc nhọn, bằng thép không gỉ. - Thân pittong và đốc kim tiêm nắp không quá chặt gây khó khăn khi tháo bỏ hoặc chỉnh mũi vát trong quy trình tiêm, đầu đốc kim tiêm phải to hơn để lắp vừa chặt vào chạc 3 dây nối tránh tiêm bị rỉ thuốc ra bên ngoài. - Pittong không rạn, nứt, thành nhẵn, có khóa bẻ gãy để dễ hủy sau khi sử dụng. Thân pittong màu trắng trong để dễ quan sát màu sắc thuốc, các vạch chia dung tích phải rõ ràng. Gioăng phải làm từ nhựa mềm để tạo độ kín khít vừa phải giữa pittong với bơm để tránh bị rít khi rút pittong hoặc bị lỏng để tụt pittong. - Không chứa DEHP, tiết trùng.	Hộp 100 cái	Cái	Đông Nam Á	1.000	
3	Bơm kim tiêm nhựa 5ml tiết trùng	- Bơm tiêm nhựa liền kim, dung tích 5ml, đầu kim vát 3 cạnh, sắc nhọn, bằng thép không gỉ. - Thân pittong và đốc kim tiêm nắp không quá chặt gây khó khăn khi tháo bỏ hoặc chỉnh mũi vát trong quy trình tiêm, đầu đốc kim tiêm phải to hơn để lắp vừa chặt vào chạc 3 dây nối tránh tiêm bị rỉ thuốc ra bên ngoài. - Pittong không rạn, nứt, thành nhẵn, có khóa bẻ gãy để dễ hủy sau khi sử dụng. Thân pittong màu trắng trong để dễ quan sát màu sắc thuốc, vạch chia rõ ràng với dung tích nhỏ nhất $\leq 0,2\text{ml}$ và dung tích vạch đến 6ml. - Gioăng phải làm từ nhựa mềm để tạo độ kín khít vừa phải giữa pittong với bơm để tránh bị rít khi rút pittong hoặc bị lỏng để tụt pittong. - Không chứa DEHP, tiết trùng.	Hộp 100 cái	Cái	Đông Nam Á	863.200	

STT	Danh mục vật tư	Thông số kỹ thuật	Quy cách đóng gói tối thiểu	Đơn vị tính	Xuất xứ	Số lượng	Ghi chú
4	Bơm kim tiêm nhựa 10ml tiết trùng	- Bơm tiêm nhựa liền kim, dung tích 10ml, đầu kim vát 3 cạnh, sắc nhọn, bằng thép không gỉ. - Thân pittong và đốc kim tiêm nắp không quá chặt gây khó khăn khi tháo bỏ hoặc chỉnh mũi vát trong quy trình tiêm, đầu đốc kim tiêm phải to hơn để lắp vừa chặt vào chạc 3 dây nối tránh tiêm bị rỉ thuốc ra bên ngoài. - Pittong không rạn, nứt, thành nhẵn, có khóa bẻ gãy để dễ hủy sau khi sử dụng. Thân pittong màu trắng trong để dễ quan sát màu sắc thuốc, vạch chia rõ ràng với nhỏ nhất $\leq 0,2\text{ml}$ và dung tích vạch đến 12ml. - Gioăng phải làm từ nhựa mềm để tạo độ kín khít vừa phải giữa pittong với bơm để tránh bị rít khi rút pittong hoặc bị lỏng để tụt pittong. - Không chứa DEHP, tiết trùng.	Hộp/ 100chiếc	Cái	Đồng Nam Á	224.900	
5	Bơm kim tiêm nhựa 20ml tiết trùng	- Bơm tiêm nhựa liền kim, dung tích 20ml, đầu kim vát 3 cạnh, sắc nhọn, bằng thép không gỉ. - Thân pittong và đốc kim tiêm nắp không quá chặt gây khó khăn khi tháo bỏ hoặc chỉnh mũi vát trong quy trình tiêm, đầu đốc kim tiêm phải to hơn để lắp vừa chặt vào chạc 3 dây nối tránh tiêm bị rỉ thuốc ra bên ngoài. - Pittong không rạn, nứt, thành nhẵn, có khóa bẻ gãy để dễ hủy sau khi sử dụng. Thân pittong màu trắng trong để dễ quan sát màu sắc thuốc, vạch chia rõ ràng với dung tích nhỏ nhất $\leq 1\text{ml}$. - Gioăng phải làm từ nhựa mềm để tạo độ kín khít vừa phải giữa pittong với bơm để tránh bị rít khi rút pittong hoặc bị lỏng để tụt pittong. - Không chứa DEHP, tiết trùng.	Hộp 50 cái	Cái	Đồng Nam Á	36.450	
6	Bơm cho ăn 50ml tiết trùng	- Bơm nhựa 50ml, đốc xilanh to lắp vừa dây cho ăn và có nắp đậy, đảm bảo độ trơn sau mỗi lần bơm. - Pittong không rạn, nứt, thành nhẵn, có khóa bẻ gãy để dễ hủy sau khi sử dụng. Thân pittong màu trắng trong để dễ quan sát, vạch chia rõ ràng với dung tích nhỏ nhất $\leq 1\text{ml}$, dung tích vạch đến 60ml. - Gioăng phải làm từ nhựa mềm để tạo độ kín khít vừa phải giữa pittong với bơm để tránh bị rít khi rút pittong hoặc bị lỏng để tụt pittong. - Không chứa DEHP, tiết trùng.	Hộp 25 cái	Cái	Đồng Nam Á	5.200	
7	Bơm tiêm Insulin các cỡ	- Bơm gắn liền kim 1ml, kim mỏng, sắc nhọn, ngắn. Thân bơm có thể thiết kế to hơn chút để nhìn vạch đơn vị rõ, ống tiêm cần in vạch rõ ràng, dễ đọc, in vạch cho cả 40 và 100 đơn vị insulin. - Ống tiêm trong suốt để quan sát bọt khí bên trong. - Chất liệu nhựa PP y tế, không có chất DEHP, không chứa độc tố, không chất gây sốt - Tiết trùng	10 cái /túi	Cái	Đồng Nam Á	10.650	
8	Kim bướm	- Kim bướm cỡ 23G, 25G - Có khóa Luer lock - Đầu kim vát 3 cạnh, sắc nhọn, mũi nhỏ thon và ngắn làm bằng hợp kim Crôm-Nikel hoặc tương đương có tráng silicon, dây nối dài $\geq 30\text{cm}$, không chứa DEHP, tiết trùng	Hộp 50 cái	Cái	Đồng Nam Á	9.400	
9	Kim lấy máu, lấy thuốc tiết trùng các số	- Đầu kim vát 3 cạnh sắc nhọn, mũi nhỏ thon dùng được cho tất cả các loại bơm tiêm hoặc sử dụng để lấy máu, lấy thuốc. - Không chứa độc tố DEHP. Phân biệt các cỡ bằng mã màu ở đốc kim. Tiết trùng	100 cái/hộp	Cái	Đồng Nam Á	328.800	

STT	Danh mục vật tư	Thông số kỹ thuật	Quy cách đóng gói tối thiểu	Đơn vị tính	Xuất xứ	Số lượng	Ghi chú
Lô 7: Bơm kim tiêm cho máy bơm tiêm điện							
1	Bơm tiêm điện 20ml	- Bơm tiêm điện loại 20ml. Chất liệu: Polypropylen. Ống tiêm không Latex và không PVC. Phần đệm bơm tiêm thiết kế an toàn, không Latex. - Mũi tiêm vật sắc nhọn. - Pittong không có rạn, nứt, thành nhẵn, pittong đảm bảo độ trơn khi bơm. Thân piton màu trắng trong để dễ quan sát màu sắc thuốc. Các vạch chia dung tích phải rõ ràng, sắc nét. Thân pitton và ốc kim tiêm nắp không quá chặt gây khó khăn khi tháo bỏ hoặc chỉnh mũi vít trong quy trình tiêm. - Gioăng phải làm từ nhựa mềm để tạo độ kín khít vừa phải giữa pitton với bơm để tránh bị rít khi rút pitton hoặc bị lỏng để tụt pitton. - Tương thích với máy bơm tiêm điện đang dùng tại bệnh viện. - Tiệt trùng bằng điện tử hoặc tương đương.	50 cái / hộp	Cái	G7, Đông Nam Á	91.700	
2	Bơm tiêm điện 20ml, đầu xoắn	- Bơm tiêm điện loại 20ml, đầu xoắn. Chất liệu: Polypropylen. Ống tiêm không Latex và không PVC. Phần đệm bơm tiêm thiết kế an toàn, không Latex. - Mũi tiêm vật sắc nhọn. - Pittong không có rạn, nứt, thành nhẵn, pittong đảm bảo độ trơn khi bơm. Thân piton màu trắng trong để dễ quan sát màu sắc thuốc. Các vạch chia dung tích phải rõ ràng, sắc nét. Thân pitton và ốc kim tiêm nắp không quá chặt gây khó khăn khi tháo bỏ hoặc chỉnh mũi vít trong quy trình tiêm. - Gioăng phải làm từ nhựa mềm để tạo độ kín khít vừa phải giữa pitton với bơm để tránh bị rít khi rút pitton hoặc bị lỏng để tụt pitton. - Tương thích với máy bơm tiêm điện đang dùng tại bệnh viện. - Tiệt trùng bằng điện tử hoặc tương đương.	50 cái / hộp	cái	G7, Đông Nam Á	3.500	
3	Bơm tiêm điện 50ml	- Bơm tiêm điện loại 50ml. Chất liệu: Polypropylen. Ống tiêm không Latex và không PVC. Phần đệm bơm tiêm thiết kế an toàn, không Latex. - Mũi tiêm vật sắc nhọn. - Pittong không có rạn, nứt, thành nhẵn, pittong đảm bảo độ trơn khi bơm. Thân piton màu trắng trong để dễ quan sát màu sắc thuốc. Các vạch chia dung tích phải rõ ràng, sắc nét. Thân pitton và ốc kim tiêm nắp không quá chặt gây khó khăn khi tháo bỏ hoặc chỉnh mũi vít trong quy trình tiêm. - Gioăng phải làm từ nhựa mềm để tạo độ kín khít vừa phải giữa pitton với bơm để tránh bị rít khi rút pitton hoặc bị lỏng để tụt pitton. - Tương thích với máy bơm tiêm điện đang dùng tại bệnh viện. - Tiệt trùng bằng điện tử hoặc tương đương.	20 cái/ hộp	Cái	G7, Đông Nam Á	74.400	

STT	Danh mục vật tư	Thông số kỹ thuật	Quy cách đóng gói tối thiểu	Đơn vị tính	Xuất xứ	Số lượng	Ghi chú
4	Bơm tiêm điện 50ml, đầu xoắn	- Bơm tiêm điện loại 50ml, đầu xoắn. Chất liệu: Polypropylen. Ống tiêm không Latex và không PVC. Phần đệm bơm tiêm thiết kế an toàn, không Latex. - Mũi tiêm vật sắc nhọn. - Pittong không có rạn, nứt, thành nhẵn, pittong đảm bảo độ trơn khi bơm. Thân piton màu trắng trong để dễ quan sát màu sắc thuốc. Các vạch chia dung tích phải rõ ràng, sắc nét. Thân pitton và ốc kim tiêm nắp không quá chặt gây khó khăn khi tháo bỏ hoặc chỉnh mũi vát trong quy trình tiêm. - Gioăng phải làm từ nhựa mềm để tạo độ kín khít vừa phải giữa pitton với bơm để tránh bị rít khi rút pitton hoặc bị lỏng để tụt pitton. - Tương thích với máy bơm tiêm điện đang dùng tại bệnh viện. - Tiệt trùng bằng điện tử hoặc tương đương.	20 cái/ hộp	Cái	G7, Đông Nam Á	2.200	

Lô 8: Dây nối, dây truyền dịch

1	Dây nối bơm tiêm điện (150cm)	- Dây nối bơm tiêm điện vật liệu nhựa PVC y tế cao cấp trong suốt với khóa kết nối Luer lock dạng xoay, dài 150cm±10cm, khóa bảo vệ, ống chống xoắn. Đường kính ngoài 2,0mm±0,1mm; đường kính trong 1,0mm±0,1mm; chịu áp lực cao ≥ 3bar - Lắp tương thích với chạc ba và bơm tiêm 20ml, 50ml. - Không chứa DEHP, không Latex. Tiệt trùng.	Túi 1 cái 100 cái/ hộp	Cái	Đông Nam Á	50.400	
2	Dây nối bơm tiêm điện (75cm)	- Dây nối bơm tiêm điện vật liệu nhựa PVC y tế cao cấp trong suốt với khóa kết nối Luer lock dạng xoay, dài 75cm, khóa bảo vệ, ống chống xoắn. Đường kính ngoài 1,9mm±0,1mm, đường kính trong 0,9mm±0,1mm; chịu áp lực cao ≥ 3bar - Không chứa DEHP, không Latex. Tiệt trùng.	Túi 1 cái 100 cái/ hộp	Cái	Đông Nam Á	9.050	
3	Dây nối truyền dịch dài 75cm	Dây nối truyền dịch dài 75cm, đường kính 3mm. Thể tích mỗi 5,3ml; tốc độ 6,3 ml/m; chịu áp lực 2 bar, có khóa ren Luer lock. Chất liệu PVC, không chứa DEHP và Latex	Thùng 100 cái	Cái	Đông Nam Á	24.000	
4	Dây nối truyền dịch dài 30cm	Dây nối truyền dịch dài 30 cm, đường kính 3mm. Thể tích mỗi: 5,3 ml; có khóa ren Luer Lock. Chất liệu PVC, không chứa DEHP và Latex.	Thùng 100 cái	Cái	Đông Nam Á	6.300	
5	Dây truyền dịch, bầu đếm giọt 2 ngăn	- Dây truyền dịch dài ≥180 cm, chất liệu PVC hoặc tương đương không chứa DEHP, chống gãy gấp - Bầu đếm giọt 2 ngăn cứng-mềm. Khóa điều chỉnh lưu lượng nhạy, dễ điều chỉnh tốc độ, khi khóa hết không chảy dịch. - Màng lọc dịch ≤ 15micromet - Cửa thông khí có màng lọc vi khuẩn. Có cổng tiêm thuốc. - Khóa Luer lock vặn xoắn - Chịu được áp lực ≥ 0,2 bar. - Tiệt trùng	Thùng 100 cái	Cái	Đông Nam Á	40.100	
6	Dây truyền dịch	- Dây truyền dịch dài ≥ 180cm, không kèm kim tiêm hoặc kim bướm, có cổng tiêm thuốc chữ Y, bầu nhỏ giọt 1 ngăn, đầu kim chai đủ cứng, sắc để xuyên thùng nắp chai dịch truyền, không bám bọt khí trên dây - Chất liệu PVC hoặc tương đương, không chứa DEHP, chống gãy gấp - Màng lọc dịch ≤ 15micromet - Khóa điều chỉnh lưu lượng nhạy, dễ điều chỉnh tốc độ, khi khóa hết không chảy dịch. - Tiệt trùng - Phù hợp với các loại máy truyền dịch tự động đang sử dụng tại Bệnh viện	Túi 1 bộ	Cái	Đông Nam Á	37.670	

STT	Danh mục vật tư	Thông số kỹ thuật	Quy cách đóng gói tối thiểu	Đơn vị tính	Xuất xứ	Số lượng	Ghi chú
7	Dây truyền máu	- Dây dài $\geq 180\text{cm}$, màng lọc có kích thước lỗ lọc từ 175-210μm. - Định lượng 20 giọt/ml - Không chứa chất độc hại (nontoxic), không chứa chất gây sốt (non pyrogenic); khóa hãm bằng nhựa trong, khoá chặt, khi khoá hết không chảy dịch. - Chất liệu: Vinyl Chloride hoặc PVC hoặc tương đương, thành mỏng, phủ silicon, tiệt trùng - Lắp tương thích với chạc ba.	50 bộ/hộp	Bộ	Đông Nam Á	10.550	

Lô 9: Vật tư tiêu hao dùng trong gây mê, gây tê

1	Catheter tĩnh mạch trung tâm 2 đường trẻ em, 4F	- Catheter bằng chất liệu polyurethan hoặc tương đương - Đường kính ngoài 4F, 2 nòng, kích cỡ nòng G22, G22 - Kim dẫn đường thẳng - Dây kim loại dẫn đường mềm dẻo, tránh vận xoắn, đầu chữ J - Có dao mổ và kim nong bằng nhựa - Có dây cáp để định vị đầu catheter bằng sóng ECG - Đầu nối có van 2 chiều - Tiệt trùng	01 cái/ gói	Cái	Nhóm G7	240	
2	Catheter tĩnh mạch trung tâm 2 đường trẻ em, 5F	- Catheter bằng chất liệu polyurethan hoặc tương đương - Đường kính ngoài 5F, 2 nòng, kích cỡ nòng G18, G20 - Kim dẫn đường thẳng - Dây kim loại dẫn đường mềm dẻo, tránh vận xoắn, đầu chữ J - Có dao mổ và kim nong bằng nhựa - Có dây cáp để định vị đầu catheter bằng sóng ECG. - Đầu nối có van 2 chiều - Tiệt trùng	01 cái/ gói	Cái	Nhóm G7	30	
3	Catheter tĩnh mạch trung tâm 3 đường trẻ em, 5F	- Catheter bằng chất liệu polyurethan hoặc tương đương. - Đường kính ngoài 5F, 3 nòng, kích cỡ nòng G20, G22, G22 - Kim dẫn đường thẳng - Dây kim loại dẫn đường mềm dẻo, tránh vận xoắn, đầu chữ J - Có dao mổ và kim nong bằng nhựa - Có dây cáp để định vị đầu catheter bằng sóng ECG - Đầu nối có van 2 chiều - Tiệt trùng	01 cái/ gói	Cái	Nhóm G7	632	
4	Catheter tĩnh mạch trung tâm 2 đường người lớn	- Catheter bằng chất liệu polyurethan hoặc tương đương - Đường kính ngoài 7F, 2 nòng, kích cỡ nòng G16, G16. - Kim dẫn đường chữ V, có van - Dây kim loại dẫn đường mềm dẻo, tránh vận xoắn, đầu chữ J - Có dao mổ và kim nong bằng nhựa - Có dây cáp để định vị đầu catheter bằng sóng ECG. - Đầu nối có valve 2 chiều - Tiệt trùng	01 cái/ gói	Cái	Nhóm G7	115	
5	Catheter tĩnh mạch trung tâm 3 đường người lớn	- Catheter bằng chất liệu polyurethan hoặc tương đương - Đường kính ngoài 7F, 3 nòng, kích cỡ nòng G16, G18, G18 - Kim dẫn đường chữ V, có van - Dây kim loại dẫn đường mềm dẻo, tránh vận xoắn, đầu chữ J - Có dao mổ và kim nong bằng nhựa - Có dây cáp để định vị đầu catheter bằng sóng ECG. - Đầu nối có van 2 chiều - Tiệt trùng	01 cái/ gói	Cái	Nhóm G7	3.754	

STT	Danh mục vật tư	Thông số kỹ thuật	Quy cách đóng gói tối thiểu	Đơn vị tính	Xuất xứ	Số lượng	Ghi chú
6	Catheter tĩnh mạch trung tâm 1 nòng	- Catheter bằng chất liệu polyurethane hoặc tương đương - Đường kính ngoài 6F, 1 nòng, kích cỡ nòng G14 - Kim dẫn đường thẳng - Dây kim loại dẫn đường mềm dẻo, tránh vặn xoắn, đầu chữ J - Có dây cáp để định vị đầu catheter bằng sóng ECG. - Đầu nối có van 2 chiều - Tiệt trùng	01 cái/ gói	Cái	Nhóm G7	12	
7	Kim chọc dò tủy sống các cỡ	- Kim gây tê tủy sống đầu Quinck có 3 mặt vát sắc. - Chuôi kim trong suốt, có thiết kế lăng kính pha lê - Các cỡ: 18G, 20G, 22G, 25G, 27G	25 Cái/ hộp	Cái	Nhóm G7	25	

Lô 10: Kim luồn tĩnh mạch các loại

1	Kim luồn tĩnh mạch các số	- Đầu kim vát cạnh sắc, nòng kim không bị long. - Đầu catheter mềm dai, không bị gãy gấp, không bị thủng. - Nòng nhựa kim được làm từ teflon hoặc urethane hoặc tốt hơn, trong suốt nhìn được dòng máu trong lòng kim, không bị gãy gấp, đàn hồi. - Không cánh, không cổng - Tối thiểu có các số 14G (kim $\geq 50\text{mm}$), 16G, 18G (kim $\geq 29\text{mm}$ và $\geq 45\text{mm}$), 20G, 22G, 24G - Thời gian lưu kim $\geq 72\text{h}$ - Tiệt trùng	50 cái/hộp	Cái	Hàn Quốc, Nhật Bản, Philippine	75.850	
2	Kim luồn tĩnh mạch an toàn	- Kim luồn tĩnh mạch an toàn có đầu bảo vệ bằng kim loại dạng lò xo gồm 2 cánh tay đôn bắt chéo nhau, có cánh, không cổng. - Chất liệu FEP hoặc tương đương - Tiệt trùng	50 cái/hộp	Cái	Hàn Quốc, Nhật Bản, Philippine	500	
3	Kim luồn tĩnh mạch không cánh	Kim luồn tĩnh mạch không có cánh. Chất liệu Catheter ETFE hoặc tương đương. Đóng gói từng chiếc bằng vỏ nhựa cứng đảm bảo an toàn, tiệt trùng bằng công nghệ chùm điện tử, thời gian lưu kim $\geq 72\text{h}$, màu sắc các cỡ kim khác nhau.	50 cái/hộp	Cái	Hàn Quốc, Nhật Bản, Philippine	40.850	

Lô 11: Chạc 3

1	Chạc 3	- Chạc ba truyền dịch tiệt trùng chống nứt gãy, thể tích mỗi $\leq 0,3\text{ml}$; thời gian sử dụng $\geq 72\text{h}$, chất liệu polyamide hoặc polycarbonate hoặc tương đương - Kết nối chắc chắn với dây truyền dịch, dây nối, dây truyền máu. - Khoá chạc ba nhạy, không rít khi chỉnh xoay, đầu tiếp nối với bơm tiêm và dây nối tròn, nhẵn, không sắc cạnh - Tiệt trùng	01 cái/túi	Cái	Thụy Sĩ, Mexico, Pháp	59.200	
2	Chạc 3 kèm dây nối 10cm	- Khoá chạc 3 kèm dây dài $\geq 10\text{cm}$, tra bơm tiêm không bị tuột, đầu tiếp xúc với bơm bề mặt nhẵn, tròn, không có cạnh sắc, xoay dây nối nhiều lần không bị nứt, vỡ. Có khóa xoay luer lock chính và hai khóa luer lock phụ, mũi tên chỉ hướng dòng chảy, thân chất liệu Polycarbonate hoặc tương đương, dây nối chất liệu PVC y tế hoặc tương đương, không DEHP; luer lock xoay được. - Chịu áp lực cao lên đến 300kPa. - Tiệt trùng.	01 cái/túi	Cái	Đông Nam Á	61.500	

STT	Danh mục vật tư	Thông số kỹ thuật	Quy cách đóng gói tối thiểu	Đơn vị tính	Xuất xứ	Số lượng	Ghi chú
Lô 12: Canuyn, Ống nối dẫn lưu							
1	Racord chữ Y đóng bao tiệt trùng các cỡ	Ống nối dây dẫn lưu dạng chữ Y, 5 trong 1, làm bằng nhựa an toàn dùng trong y tế, trong suốt để dễ quan sát, có khắc ở các đầu nhọn. có độ bám chắc cho đầu ống dẫn lưu khi kết nối, dùng phù hợp cho các cỡ ống dẫn lưu khác nhau, tiệt trùng.	01 cái/túi	Cái	Không quy định	190	
2	Racord thẳng đóng bao tiệt trùng các cỡ	Ống nối dây dẫn lưu dạng thẳng chữ I, 5 trong 1, làm bằng nhựa y tế, trong suốt để dễ quan sát, có khắc ở các đầu nhọn. có độ bám chắc cho đầu ống dẫn lưu khi kết nối, dùng phù hợp cho các cỡ ống dẫn lưu khác nhau, tiệt trùng.	01 cái/túi	Cái	Không quy định	240	
3	Canuyn mayo các số	- Ống thông đường thở được làm từ nhựa cứng PE hoặc tương đương, không có độc tố, và không gây kích ứng. - Các cỡ 4-12cm - Tiệt trùng	Túi 1 cái	Cái	Không quy định	582	
4	Canuyn mở khí quản tiệt trùng	- Làm bằng nhựa PVC hoặc tương đương - Vạch cân quang dọc thân - Đầu van có khóa - Tiệt trùng	Túi 1 cái	Cái	Không quy định	72	
5	Canuyn mở khí quản 2 nòng các số có cửa sổ có bóng	- Ống được làm bằng nhựa polyurethane (PU) hoặc tương đương. - Ống nòng trong tháo lắp bằng khoá cài dạng bóp, dễ dàng tháo lắp. - Thân ống và hai ống thay có cửa sổ - Bóng chèn được làm bằng chất liệu chấn bức xạ - Van không có vật liệu kim loại - Có thể lưu ≥ 29 ngày - Tiệt trùng	Cái/Hộp	Cái	EU, Đông Nam Á	32	
6	Canuyn mở khí quản 2 nòng các số không cửa sổ không bóng	- Ống được làm bằng nhựa polyurethane (PU) hoặc tương đương. - Ống nòng trong tháo lắp bằng khoá cài dạng bóp, dễ dàng tháo lắp. - Van không có vật liệu kim loại - Có thể lưu ≥ 29 ngày - Tiệt trùng	Cái/Hộp	Cái	Châu Mỹ, Đông Nam Á	20	
Lô 13: Sond các loại							
1	Sond dạ dày các số cỡ 12-18Fr	- Sonde dạ dày dài ≥ 120 cm, có mắt phụ, đầu ống được mài nhẵn - Đường cân quang trên thân ống. - Chất liệu PVC hoặc tương đương, đóng bao tiệt trùng - Các cỡ 12Fr, 14Fr, 16Fr, 18Fr	01 cái/túi	cái	Đông Nam Á	3.600	
2	Sond dạ dày các số cỡ 6-10Fr	- Sonde dạ dày dài ≥ 50 cm, có mắt phụ, đầu ống được mài nhẵn. - Đường cân quang trên thân ống - Chất liệu PVC hoặc tương đương, đóng bao tiệt trùng - Các cỡ 6Fr, 8Fr, 10Fr	01 cái/túi	Cái	Đông Nam Á	1.500	
3	Sond dạ dày silicon	- Chất liệu Polyurethane hoặc tương đương, có thể lưu ống 29 ngày. - Có cổng nối chữ Y. Chất liệu không chứa DEHP	Túi 1 cái	cái	Không quy định	80	
4	Sond Foley 2 nhánh, các số 6, 8, 10	- Chất liệu cao su thiên nhiên, phủ silicon, không có chất DEHP - Các số: 6Fr, 8Fr, 10Fr - Bóng cân đối có 2 nhánh, dung tích bóng ≥ 3 cc - Chiều dài ≥ 30 cm - Tiệt trùng	01 cái/ túi	Cái	Đông Nam Á	1.350	

STT	Danh mục vật tư	Thông số kỹ thuật	Quy cách đóng gói tối thiểu	Đơn vị tính	Xuất xứ	Số lượng	Ghi chú
5	Sond Foley 2 nhánh không nòng, các số 12, 14, 16, 18	- Chất liệu cao su thiên nhiên, phủ silicon, không có chất DEHP - Các số: 12Fr, 14Fr, 16Fr, 18Fr - Bóng cân đối có 2 nhánh, dung tích bóng $\geq 30\text{cc}$ - Chiều dài $\geq 40\text{cm}$ - Tiệt trùng	01 cái/ túi	cái	Đông Nam Á	4.000	
6	Sond Foley 3 nhánh, các số 16, 18	- Chiều dài $\geq 30\text{cm}$, chất liệu cao su có phủ silicon. - Các số: 16Fr, 18Fr - Bóng cân đối có 3 nhánh, chất liệu không có chất DEHP, dung tích $\geq 30\text{cc}$ - Có đường cân quang trên thân - Tiệt trùng	01 cái/ túi	Cái	Đông Nam Á	70	
7	Sond hút các số	- Các số 6,8,10,12,14,16 - Chất liệu nhựa y tế PVC hoặc tương đương. - Ống dài $\geq 50\text{cm}$, có 2 mắt phụ. - Đường kính $\leq 5.5\text{mm}$ - Tiệt trùng, hút chân không	25 cái/ hộp	Cái	Đông Nam Á	41.800	
8	Ống dẫn lưu Silicon người lớn, trẻ em tiệt trùng	- Chất liệu nhựa PVC y tế hoặc tương đương, không có lỗ, dây mềm, dẻo. - Đường kính trong $\geq 5.0\text{mm}$, dài $\geq 395\text{mm}$	1 Cái/ túi	Chiếc	Đông Nam Á	8.800	
9	Sonde Nelaton các cỡ	- Ống sonde tiểu Nelaton, chất liệu PVC hoặc tương đương, mềm dẻo, các cỡ. - Tiệt trùng	1 Cái/ túi	Cái	Không quy định	6.050	
10	Bộ lấy đờm phế quản	- Dung tích $\geq 40\text{ml}$ có vạch chia từng ml, một đầu nối vào máy hút, một đầu nối với Sonde hút - Một bộ bao gồm: + 01 van điều chỉnh kích cỡ theo sonde hút + 01 lọ lấy đờm kèm nắp thay thế + 01 tem nhãn tên bệnh nhân - Tiệt trùng	1 cái/ túi	cái	Không quy định	1.500	
11	Dây hút dịch kín các số 12Fr, 14Fr	- Đầu ống mềm, không gây tổn thương lên thành ống khí quản - Chiều dài catheter $\geq 54\text{ cm}$, sử dụng $\geq 72\text{ giờ}$ - Các cỡ 12Fr, 14Fr - Được mã hóa màu theo tiêu chuẩn ISO để nhận biết kích cỡ - Tiệt trùng	Bộ/ túi	Cái	Không quy định	150	

Lô 14: Ống nội khí quản

1	Ống nội khí quản có đường hút dịch trên bóng các số	- Chất liệu silicone PVC thích ứng nhiệt, không Latex, không Phthalate. - Thân ống có đường cân quang - Ống nội khí quản có bóng trên bóng có lỗ hút dịch - Tiệt trùng	01 cái/túi	Cái	Châu Mỹ, Đông Nam Á	320	
2	Ống nội khí quản cứng số 3,5 và 4,5 (có bóng)	- Chất liệu PVC trong suốt, phủ silicone, không Latex, không Phthalate, cuff nhỏ - Thân ống có đường cân quang - Tiệt trùng	01 cái/túi	Cái	Châu Mỹ, Đông Nam Á	115	
3	Ống nội khí quản cứng các số (có bóng và không bóng)	- Ống đặt nội khí quản có bóng / không bóng các cỡ chất liệu PVC hoặc tương đương. - Chiều dài tối thiểu $\geq 150\text{mm}$. - Thân ống có đường cân quang - Tiệt trùng, hút chân không	01 cái/túi	cái	Châu Mỹ, Đông Nam Á	4.062	
4	Ống nội khí quản mềm các số (không bóng)	- Chất liệu ống PVC hoặc tương đương - Chiều dài tối thiểu $\geq 150\text{cm}$	01 cái/túi	Cái	Châu Mỹ, Đông Nam Á	10	

STT	Danh mục vật tư	Thông số kỹ thuật	Quy cách đóng gói tối thiểu	Đơn vị tính	Xuất xứ	Số lượng	Ghi chú
5	Ống Carlen các số	- Thiết kế 2 nhánh 2 màu phân biệt - Độ dài $\geq 42\text{cm}$ - Bóng phễu quản thiết kế hình chữ S - Tiệt trùng	1 cái/ hộp	Cái	Khối EU	10	

Lô 15: Catheter động mạch, tĩnh mạch

1	Catheter Forgatty các cỡ	- Ống thông thẳng - Bóng bằng cao su, có vạch chia trên thân - Các cỡ 2F, 3F, 4F, 5F, 6F, 7F - Dài $\geq 60\text{cm}$, đường kính $\geq 4\text{mm}$ - Thể tích $\geq 0.05\text{ml}$	Hộp 1 cái	Cái	Nhóm G7	10	
2	Kim động mạch người lớn 20G (Catheter động mạch, tĩnh mạch)	- Chất liệu PE hoặc tương đương - Catheter cỡ 20G, dài $\geq 6\text{cm}$, kèm kim dẫn đường, kèm dây dẫn dài $\geq 20\text{cm}$	1 Cái/ Gói	Cái	Nhóm G7	1.220	
3	Kim động mạch trẻ em 22G (Catheter động mạch, tĩnh mạch)	- Chất liệu Polyurethane hoặc tương đương - Catheter cỡ 22G, dài $\geq 4\text{cm}$, kèm kim dẫn đường cỡ 22G, kèm dây dẫn dài $\geq 23\text{cm}$	1 Cái/ Gói	Cái	Nhóm G7	500	
4	Catheter tĩnh mạch, động mạch rốn các cỡ	- Chất liệu PVC hoặc tương đương - Catheter tĩnh mạch/động mạch rốn $\geq 3.5\text{Fr}$, dài $\geq 35\text{cm}$.	Túi 1 cái	Cái	Khối EU	40	
5	Bộ kim truyền dịch thâm phân màng bụng người lớn, trẻ em	Bộ kim truyền dịch bao gồm: - 1 thanh thép không gỉ - 1 catheter chất liệu polypropylene hoặc tương đương, dài tối thiểu 20cm, cỡ 12Fr - 1 đầu nối an toàn	Túi 1 Bộ	Bộ	Khối EU	52	
6	Catheter nuôi ăn tĩnh mạch các cỡ	Catheter tĩnh mạch ngoại biên chất liệu PUR hoặc tương đương, kích thước 28G, 24G	Hộp 10 cái	cái	Nhóm G7	225	

Lô 16: Ống thở, mặt nạ giúp thở

1	Ống thở oxy hai nhánh tiệt trùng người lớn, trẻ em	- Chất liệu PVC y tế tráng silicon hoặc tương đương. - Ống dây mềm, chống vặn xoắn, gập gập, bề mặt trơn nhẵn, đầu nối vừa với vít oxy và có độ đàn hồi tốt. - Dài $\geq 2\text{ mét}$; cỡ: S (cho bệnh nhân nhi nhỏ cân) và L (người lớn) - Tiệt trùng.	01 cái/túi	cái	Không quy định	8.050	
2	Bộ xông khí dung mặt nạ người lớn, trẻ em	- Chất liệu PVC y tế hoặc tương đương, không có chất DEHP - Mask thở khí dung bao gồm mặt nạ có dây đeo, bầu đựng thuốc từ 2ml-6ml, ống thở và dây dẫn chính nối từ máy khí dung. - Tốc độ phun sương mạnh từ 0,60ml đến 0,70ml/phút, giọt phun sương từ 0,010ml đến 0,014ml/giọt - Sử dụng người lớn, trẻ em	Túi 1 cái	Cái	Không quy định	6.650	
3	Mặt nạ giúp thở người lớn, trẻ em (Mask oxy)	- Chất liệu PVC y tế mềm, trong suốt, dây không vặn xoắn, không có chất DEHP - Bao gồm 01 dây oxy, 01 chụp xông, một túi khí $\geq 1000\text{ml}$; các cỡ cho người lớn và trẻ em. - Độ tập trung oxy $\geq 95\%$ với dòng chảy oxy $\geq 5\text{L/phút}$. - Tiệt trùng - Đầu nối phải đủ độ đàn hồi và khớp được với vít oxy của Bệnh viện	Túi 1 cái	Cái	Không quy định	3.050	
4	Gọng thở oxy dòng cao bất đối xứng	Ống thở oxy dòng cao bất đối xứng qua mũi (đường kính gọng mũi có kích thước khác nhau) cho người lớn size S, M, L, làm bằng chất liệu PE hoặc PP hoặc tương đương. - Không chứa cao su tự nhiên hay phthalates (DEHP, DBP, BBP) - Thành dây có vật liệu bán thấm, có kẹp cố định - Thời hạn sử dụng tối đa 14 ngày cho người bệnh /1 lần sử dụng. - Tương thích với máy thở oxy lưu lượng cao qua ống thông mũi đang sử dụng tại bệnh viện	Túi 1 cái	Cái	Khối OECD	220	

STT	Danh mục vật tư	Thông số kỹ thuật	Quy cách đóng gói tối thiểu	Đơn vị tính	Xuất xứ	Số lượng	Ghi chú
5	Mask gây mê	Có các cỡ từ 0-5. Có vòng nhiều màu sắc để phân biệt các kích cỡ. Phần đệm ôm sát mặt có van 1 chiều điều chỉnh được.	Túi 1 cái	Cái	Không quy định	291	

Lô 17: Vật tư tiêu hao cho máy thở

1	Sâu thở dùng 1 lần	- Phù hợp với tất cả các loại dây máy thở, bằng nhựa y tế cao cấp, trong suốt, nhẹ - Dài 15cm có thể điều chỉnh độ dài, đầu nối 22mm/15mm, đầu khuỷu nối 22M/15F và đầu 15M - Nắp lật có công kết nối, công cho các đường lấy mẫu khí. - Tiệt trùng	Túi 1 cái	Cái	Không quy định	600	
2	Bộ dây thở người lớn cho máy thở, dùng một lần 2 bể nước, tiệt trùng (Dây máy thở y tế, 2 dây)	- Bộ dây máy thở có bể nước dùng cho người lớn, chất liệu nhựa Y tế PE hoặc tương đương, tiệt trùng, dùng 1 lần, gồm 02 dây dài $\geq 1,5m$, đường kính 22mm - Cút chữ Y có công, 01 đoạn dây nối bộ làm ẩm, đầu cút 22mmF-22mmF - Đầu chữ Y có công tương thích với đầu xịt khí dung (Ventolin), đoạn dây nối bình làm ẩm dài 55cm, bể nước tháo lắp dễ, không bị hờ, có thêm sâu thở	01 Bộ/Túi	Bộ	Không quy định	3.262	
3	Bộ dây thở trẻ em cho máy thở, dùng một lần 2 bể nước, tiệt trùng (Dây máy thở y tế, 2 dây)	- Bộ dây máy thở có bể nước dùng cho trẻ em, chất liệu nhựa Y tế PE hoặc tương đương, tiệt trùng, dùng 1 lần, gồm 02 dây dài $\geq 1,5m$; đường kính 15mm - Cút chữ Y có công, 01 đoạn dây nối bộ làm ẩm, đầu cút 22mmF-22mmF	01 Bộ/Túi	Bộ	Không quy định	205	
4	Bộ dây thở trẻ em Silicon	Ống có mặt trong thành ống trơn bằng silicon, độ giãn nở thấp, trở kháng đường khí thấp, có thể hấp tiệt trùng	1 bộ /túi	Bộ	Không quy định	10	

Lô 18: Filter lọc khuẩn

1	Phin lọc khuẩn của máy đo chức năng hô hấp	Filter lọc khuẩn của máy đo chức năng hô hấp, tương thích với máy Chest HI-801	50 cái/ Hộp	Cái	Không quy định	3.200	
2	Phin lọc khuẩn, làm ẩm, làm ấm, dùng cho người lớn có công CO2 tiệt trùng	- Chất liệu Polypropylene hoặc tương đương, không Latex, không DEHP - Bộ lọc tĩnh điện, khả năng lọc khuẩn và vi-rút $\geq 99,9\%$ - Đầu cút nối 22mm/15mm - Có công lấy mẫu khí Co2 - Thể tích lưu thông 120-1500ml	túi 1 cái	Cái	Nhóm G7	4.080	

Lô 19: Vật tư tiêu hao cho máy dao mổ điện cao tần

1	Tấm điện cực trung tính kèm cáp nối	- Tấm điện cực có bề mặt bằng chất liệu polyhesive hydrogel hoặc tương đương, dày $\leq 0,155cm$ - Viền bản cực được bao quanh bằng lớp keo aryllic, dày $\geq 0,120cm$ - Diện tích bề mặt hoạt động $\geq 135cm^2$ - Dây nối dài $\geq 2,5m$ kèm cáp nối - Dành cho bệnh nhân $\geq 13kg$; tương thích với dao mổ điện Force FX-8CS/ Covidien	50 cái/ hộp	Cái	Châu Mỹ	430	
2	Tấm điện cực trung tính kèm cáp nối trẻ em	- Tấm điện cực có bề mặt bằng chất liệu polyhesive hydrogel hoặc tương đương, dày $\leq 0,155cm$ - Viền bản cực được bao quanh bằng lớp keo aryllic, có độ dày $\geq 0,120cm$ - Diện tích bề mặt hoạt động $\leq 80cm^2$ - Dây nối dài $\geq 2,5m$ kèm cáp nối - Dành cho bệnh nhân $\leq 13,6 kg$; tương thích với dao mổ điện Force FX-8CS/ Covidien	25 cái/ hộp	Cái	Châu Mỹ	75	

STT	Danh mục vật tư	Thông số kỹ thuật	Quy cách đóng gói tối thiểu	Đơn vị tính	Xuất xứ	Số lượng	Ghi chú
3	Tay dao mổ điện đơn cực dùng 1 lần	Tay dao mổ điện đơn cực dùng 1 lần, đầu điện cực phủ lớp polymer Elastomeric. Lưỡi dao được phủ lớp chống dính. Chiều dài dây $\geq 3\text{m}$, tương thích với dao mổ điện Force FX-8CS/ Covidien	1 cái/túi	Cái	Châu Mỹ	350	

Lô 20: Vật tư nội soi tiêu hóa

1	Clip cầm máu (Loại kèm tay cầm)	Clip cầm máu dùng một lần có đường kính mở 11mm hoặc 16mm, loại xoay 2 chiều 360 độ với độ mở 135 độ; - Chiều dài các cỡ 1950mm, 2300mm. Sau khi bắn ra, clip có độ dài stem $\geq 5\text{mm}$ - Đường kính ngoài của ống tube tối đa 2,6mm. Kênh làm việc tối thiểu 2,8mm. - Đóng mở được nhiều lần.	Cái/túi	Cái	Không quy định	36	
2	Kim sinh thiết dạ dày (đường miệng, đường mũi)	Kim sinh thiết có kim hoặc không kim; ngàm hình oval hoặc hình tròn, đường kính ngàm 1,8mm-2,3mm. Chiều dài làm việc 120cm-230cm, tương thích với kênh ống soi 2,8mm	01 Cái/ Túi	Cái	Không quy định	20	
3	Kim tiêm cầm máu dạ dày/ đại tràng	Kim tiêm cầm máu tiêu hóa, có chốt hãm, đường kính 22G, 25G - Đầu kim vát 3 cạnh - Chiều dài kim $\geq 4\text{mm}$. - Kênh làm việc 2,8mm - Chiều dài làm việc: $\geq 170\text{cm}$.	01 Cái/ Túi	Cái	Không quy định	20	
4	Nắp chụp đầu dây soi	Nắp bảo vệ đầu dây soi - cap: 11mm-16mm - đường kính ngoài đầu tip dây soi: 8,5mm-14mm - chiều dài $\geq 4\text{mm}$.	Túi 1 cái	Cái	Nhóm G7	3	
5	Chổi cọ máy	Chổi rửa dây soi hai đầu dùng một lần, đường kính vỏ bọc $\geq 1,7\text{mm}$; chiều dài 230cm, đường kính đầu chổi lông 5-7mm, kích thước kênh tối đa 2,8mm	01 Cái/ Túi	Cái	Không quy định	10	
6	Ngáng miệng	Ngáng nhựa dùng một lần chất liệu bằng nhựa cứng loại lớn hoặc loại nhỏ, loại có dây đai bằng cao su hoặc không dây đai, độ mở 15mm-20mm	01 Cái/ Túi	Cái	Không quy định	10	
7	Tay kẹp clip	Tay cầm có thể xoay được, đường kính ống tube tối đa 2.75mm; đường kính kênh làm việc tối thiểu 2.8mm; chiều dài làm việc 1950mm, 2300mm	1 cái/ hộp	Cái	Không quy định	4	

Lô 21: Vật tư lọc máu liên tục

1	Catheter chạy thận nhân tạo 2 nòng	- Chất liệu: Polyurethane cân xạ hoặc tương đương (không quá mềm), gồm: catheter; nong; kim luồn; xi lanh; dây luồn; băng dán; nắp heparin; dao mổ; chì liên kim - Kích cỡ: 12Fr, chiều dài catheter $\geq 20\text{ cm}$ - Đầu thẳng, 2 nòng	01 cái/ hộp	Cái	Không quy định	230	
2	Túi đựng nước thải cho máy lọc máu (5L)	Túi nhựa mềm, chất liệu PVC không Latex, không DEHP, có đầu nối Female Luer ở bên trong túi và ống đường kính 8mm. Thể tích: 5L	Hộp 40 cái	Cái	Khối EU	40	

Lô 22: Vật tư lọc máu chủ kỳ

1	Que thử tồn dư Clo	Kiểm tra nước với các nồng độ 0, 0.1, 0.5, 3ppm Thời gian kiểm tra và đọc kết quả ≤ 35 giây	Lọ 100 que test	Lọ	Nhóm G7	50	
2	Que thử độ cứng của nước	Kiểm tra nước với các nồng độ: 0, 10, 25, 50 và 120ppm. Thời gian kiểm tra và đọc kết quả ≤ 11 giây	Lọ 50 que test	Lọ	Nhóm G7	50	

STT	Danh mục vật tư	Thông số kỹ thuật	Quy cách đóng gói tối thiểu	Đơn vị tính	Xuất xứ	Số lượng	Ghi chú
3	Quả lọc máu thận nhân tạo	- Độ thanh thải (lưu lượng máu $\geq 200\text{ml/phút}$): - Ure: ≥ 180 - Creatinine: ≥ 173 - Phosphat: ≥ 148 - Vitamin B12: ≥ 92 - Diện tích màng lọc: $\geq 1,3\text{m}^2$ - Thể tích mỗi: $\geq 78\text{ml}$ - Chất liệu màng: Polysulfone hoặc tương đương - Chất liệu vỏ: Polycarbonate hoặc tương đương - Chất liệu đầu quả lọc: Polyurethane hoặc tương đương - Tiệt trùng	01 quả/ túi	Quả	Nhóm G7	501	
4	Bẫy khí	Phin lọc khí dùng trong chạy thận nhân tạo	1 Cái/ túi	Cái	Không quy định	200	
5	Dây lọc máu	Bộ dây bao gồm: Dây động mạch, dây tĩnh mạch, 1 transducer, 1 dây truyền dịch, 1 túi thải - Dây máu làm từ nhựa y tế mềm PVC hoặc tương đương, đầu kết nối và các thành phần khác làm từ PVC, PE, PP. - Dây máu ko chứa Latex. - Tiệt trùng - Tích hợp với các máy chạy thận của các hãng - Dây động mạch: ID $\geq 4.5\text{mm}$, OD $\geq 6.8\text{mm}$ - Buồng đếm giọt: (OD: $\geq 20\text{mm}$, L: $\geq 120\text{mm}$) - Đường kính dây bơm $8 \times 12\text{mm}$ - Dây tĩnh mạch: ID $\geq 4.5\text{mm}$, OD $\geq 6.8\text{mm}$ - Lưu lượng dẫn máu: $161 \pm 10\%\text{ml}$	01 bộ/ túi	Bộ	Không quy định	400	
6	Dịch lọc thận nhân tạo A	Can 10 lít dung dịch đậm đặc chứa: -Natri clorid 2708,69g -Kali clorid 67,10g -Calci clorid.2H2O 99,24g -Magnesi clorid.6H2O 45,75g -Acid acetic băng 81,00g -Glucose.H2O 494,99g -Nước tinh khiết vừa đủ 10 lít *Tỷ lệ pha loãng khi dùng: +HD Plus 144A: 1,000 thể tích +HD Plus 8,4B: 1,575 thể tích +Nước tinh khiết: 42,425 thể tích	Can 10 lít	Can	Đông Nam Á	250	
7	Dịch lọc thận nhân tạo B	Can 10 lít dung dịch đậm đặc chứa: - Natri bicarbonat: 840,0 g - Dinatri edetat.2H2O: 0,5 g - Nước tinh khiết vừa đủ 10 lít *Tỷ lệ pha loãng khi dùng: +HD Plus 144A: 1,000 thể tích +HD Plus 8,4B: 1,575 thể tích +Nước tinh khiết: 42,425 thể tích	Can 10 lít	Can	Đông Nam Á	300	
8	Kim chạy thận nhân tạo	- Cánh xoay hoặc cố định - Kích thước 16G, 17G - Chiều dài kim $25\text{mm} \pm 2\text{mm}$, - Ống dây dài $30 \pm 2\text{mm}$ - Tiệt trùng	01 cái/ gói	Cái	Không quy định	100	
9	Muối tinh khiết hoàn nguyên	Muối dạng viên khô, không mùi, màu trắng	túi 1kg	kg	Không quy định	1.050	
10	Dung dịch sát khuẩn máy lọc thận	Làm sạch và khử trùng bằng hóa chất máy chạy thận nhân tạo acid citric	Can 5l	Can	Đông Nam Á	20	

STT	Danh mục vật tư	Thông số kỹ thuật	Quy cách đóng gói tối thiểu	Đơn vị tính	Xuất xứ	Số lượng	Ghi chú
Lô 23: Vật tư cho máy chụp cản quang							
1	Dây nối 3 nòng cho bộ bơm tiêm điện hai nòng (Dây chữ Y)	- Dây nối 3 chạc (dây Y) với 02 van một chiều, chất liệu nhựa PVC trong suốt hoặc tương đương - Mức chịu áp lực tối đa 300psi. - Tiệt trùng - Tương thích với máy bơm thuốc cản quang hai nòng Medrad	1 chiếc/ túi 50 chiếc/ hộp 100 cái/ thùng	Chiếc	Không quy định	900	
2	Syringe cho bơm tiêm cản quang	- Chất liệu Polycarbonate hoặc PP hoặc tương đương - 01 Xi lanh dung tích 190 ml - Mức chịu áp lực tối đa 300psi - Không chứa cao su thiên nhiên - Tiệt trùng - Tương thích với hệ thống máy bơm thuốc cản quang Imaxeon	Hộp 1 cái	Cái	Không quy định	400	
3	Syring cho bơm tiêm điện cản quang hai nòng	- Bơm tiêm (xilanh) 200ml chất liệu nhựa PET trong suốt hoặc tương đương - Mức chịu áp lực tối đa 300psi - Tiệt trùng - Tương thích với máy bơm thuốc cản quang hai nòng Medrad	01 cái/ túi	Cái	Không quy định	850	
4	Syring cho bơm tiêm điện cản quang hai nòng	- Bơm tiêm (xilanh) 200ml chất liệu nhựa PET trong suốt hoặc tương đương - Mức chịu áp lực tối đa 300psi - Tiệt trùng - Tương thích với máy bơm thuốc cản quang hai nòng Nemoto	01 cái/ túi	Cái	Không quy định	850	
5	Syringe cho bơm thuốc chụp cộng hưởng từ 65ml và 115ml	- Chất liệu Polycarbonate hoặc tương đương. - 01 xy lanh 65ml và 01 xy lanh 115ml, 01 đầu ghim nhỏ + 01 đầu ghim to, 01 dây nối chịu áp lực cao. - Mức chịu áp lực tối đa 350 psi - Tiệt trùng - Tương thích với máy bơm thuốc cản quang 65/115 Medrad dùng trong chụp cộng hưởng từ	Hộp 1 bộ	Bộ	Không quy định	67	
6	Bộ bơm tiêm cản quang	- Bộ bơm tiêm cản quang gồm 01 bơm tiêm đường kính trong khoảng 4cm, dài ≥ 20 cm và 01 ống hút - Ống bơm thuốc cản quang 01 nòng 150ml. Chịu áp lực tối đa 1200psi, luer lock. Nạp thuốc bằng ống hút nhanh. Chất liệu Polycarbonate hoặc tương đương, không DEHP. - Tiệt trùng - Tương thích với máy bơm thuốc cản quang Medrad Mark 7 Arterion	25 bộ/ thùng	Bộ	Không quy định	100	
7	Xylanh dùng cho máy chụp mạch DSA	- Bộ xy lanh dùng cho máy chụp mạch DSA (150ml) gồm 1 xilanh và 1 ống lấy thuốc, chịu áp lực tối đa 1200psi, chất liệu PET trong suốt hoặc tương đương. - Tiệt trùng	Hộp 1 cái	Cái	Không quy định	100	
Lô 24: Phim X-Quang							
1	Phim khô 35x43cm	- Phim khô cỡ 35x43 cm - Mật độ quang tối đa $\geq 3,0$ - Lớp nền phim 100% polyethylene terephthalate hoặc PET - Độ dày của lớp nền phim: $\geq 165\mu\text{m}$	100 tờ/hộp	Tờ	Nhóm G7	54.500	
2	Phim khô 20x25cm	- Phim khô cỡ 20x25 cm - Mật độ quang tối đa $\geq 3,0$ - Lớp nền phim 100% polyethylene terephthalate hoặc PET - Độ dày của lớp nền phim: $\geq 165\mu\text{m}$	100 tờ/hộp	Tờ	Nhóm G7	90.500	
3	Film Xquang răng	Film X-quang răng tự rửa	Hộp 250 tờ	Cái	Nhóm G7	2.500	

STT	Danh mục vật tư	Thông số kỹ thuật	Quy cách đóng gói tối thiểu	Đơn vị tính	Xuất xứ	Số lượng	Ghi chú
Lô 25: Bóng đối xứng động mạch chủ							
1	Bóng đối xứng động mạch chủ	- Chất liệu: Polyurethane hoặc tương đương - Kích thước tối đa 7,5Fr - Bao gồm: kim chọc, dây dẫn đường, bộ nong các kích cỡ, catheter, ống chích, khóa Stopcock ba ngõ - Có các kích cỡ bóng dựa theo chiều cao bệnh nhân, tối đa 40cc - Dây dẫn tương thích: $\geq 0,025''$ - Chiều dài bóng tối đa $\leq 11''$	Hộp/ 1 bộ	Cái	Nhóm G7	90	
Lô 26: Vật tư tiết khuẩn nhiệt độ thấp							
1	Túi ép dụng dụng cụ tiết khuẩn Tyvek với chỉ thị hóa học 100mmx70m	Chất liệu: sợi Polyethylene hoặc tương đương - Tương thích với hệ thống tiết khuẩn Sterrad khi đóng gói 1 lớp và 2 lớp - Có chỉ thị hóa học chuyển màu để đánh giá sự tiếp xúc của Hydrogen Peroxide với dụng cụ. Bảo quản dụng cụ vô khuẩn tối thiểu 6 tháng. - Kích thước 100mmx70m	Gói 1 cuộn	Cuộn	Nhóm G7	200	
2	Túi ép dụng dụng cụ tiết khuẩn Tyvek với chỉ thị hóa học 150mmx70m	Chất liệu: sợi Polyethylene hoặc tương đương - Tương thích với hệ thống tiết khuẩn Sterrad khi đóng gói 1 lớp và 2 lớp - Có chỉ thị hóa học chuyển màu để đánh giá sự tiếp xúc của Hydrogen Peroxide với dụng cụ. Bảo quản dụng cụ vô khuẩn tối thiểu 6 tháng. - Kích thước 150mmx70m	Gói 1 cuộn	Cuộn	Nhóm G7	200	
3	Túi ép dụng dụng cụ tiết khuẩn Tyvek với chỉ thị hóa học 200mmx70m	Chất liệu: sợi Polyethylene hoặc tương đương - Tương thích với hệ thống tiết khuẩn Sterrad khi đóng gói 1 lớp và 2 lớp - Có chỉ thị hóa học chuyển màu để đánh giá sự tiếp xúc của Hydrogen Peroxide với dụng cụ. Bảo quản dụng cụ vô khuẩn tối thiểu 6 tháng. - Kích thước 200mmx70m	Gói 1 cuộn	Cuộn	Nhóm G7	200	
4	Túi ép dụng dụng cụ tiết khuẩn Tyvek với chỉ thị hóa học 250mmx70m	Chất liệu: sợi Polyethylene hoặc tương đương - Tương thích với hệ thống tiết khuẩn Sterrad khi đóng gói 1 lớp và 2 lớp - Có chỉ thị hóa học chuyển màu để đánh giá sự tiếp xúc của Hydrogen Peroxide với dụng cụ. Bảo quản dụng cụ vô khuẩn tối thiểu 6 tháng. - Kích thước 250mmx70m	Gói 1 cuộn	Cuộn	Nhóm G7	200	
5	Túi ép dụng dụng cụ tiết khuẩn Tyvek với chỉ thị hóa học 350mmx70m	Chất liệu: sợi Polyethylene hoặc tương đương - Tương thích với hệ thống tiết khuẩn Sterrad khi đóng gói 1 lớp và 2 lớp - Có chỉ thị hóa học chuyển màu chuẩn từ màu đỏ sang vàng giúp đánh giá sự tiếp xúc của Hydrogen Peroxide với dụng cụ. Bảo quản dụng cụ vô khuẩn tối thiểu 6 tháng. - Kích thước 350mmx70m	Gói 1 cuộn	Cuộn	Nhóm G7	30	
6	Túi ép dụng dụng cụ tiết khuẩn Tyvek với chỉ thị hóa học 75mmx70m	Chất liệu: sợi Polyethylene hoặc tương đương - Tương thích với hệ thống tiết khuẩn Sterrad khi đóng gói 1 lớp và 2 lớp - Có chỉ thị hóa học chuyển màu để đánh giá sự tiếp xúc của Hydrogen Peroxide với dụng cụ. Bảo quản dụng cụ vô khuẩn tối thiểu 6 tháng. - Kích thước 75mmx70m	Gói 1 cuộn	Cuộn	Nhóm G7	400	

STT	Danh mục vật tư	Thông số kỹ thuật	Quy cách đóng gói tối thiểu	Đơn vị tính	Xuất xứ	Số lượng	Ghi chú
Lô 27: Vật tư tiệt khuẩn nhiệt độ cao							
1	Túi ép tiệt trùng 10cmx200m	- Chất liệu gồm: 1 lớp màng film phẳng trong suốt (dùng loại polyeste và polime propylen đặc biệt hoặc tương đương) và 1 lớp giấy chống thấm dùng trong y tế - Kích thước: 10cmx200m	Gói 1 cuộn	Cuộn	Đông Nam Á	100	
2	Túi ép tiệt trùng 15cmx200m	- Chất liệu gồm: 1 lớp màng film phẳng trong suốt (dùng loại polyeste và polime propylen đặc biệt hoặc tương đương) và 1 lớp giấy chống thấm dùng trong y tế - Kích thước: 15cmx200m	Gói 1 cuộn	Cuộn	Đông Nam Á	150	
3	Túi ép tiệt trùng 20cmx200m	- Chất liệu gồm: 1 lớp màng film phẳng trong suốt (dùng loại polyeste và polime propylen đặc biệt hoặc tương đương) và 1 lớp giấy chống thấm dùng trong y tế - Kích thước: 20cmx200m	Gói 1 cuộn	Cuộn	Đông Nam Á	200	
4	Túi ép tiệt trùng 30cmx200m	- Chất liệu gồm: 1 lớp màng film phẳng trong suốt (dùng loại polyeste và polime propylen đặc biệt hoặc tương đương) và 1 lớp giấy chống thấm dùng trong y tế - Kích thước: 30cmx200m	Gói 1 cuộn	Cuộn	Đông Nam Á	30	
5	Túi ép tiệt trùng 5cmx200m	- Chất liệu gồm: 1 lớp màng film phẳng trong suốt (dùng loại polyeste và polime propylen đặc biệt hoặc tương đương) và 1 lớp giấy chống thấm dùng trong y tế - Kích thước: 5cmx200m	Gói 1 cuộn	Cuộn	Đông Nam Á	100	
6	Túi ép tiệt trùng 7,5cmx200m	- Chất liệu gồm: 1 lớp màng film phẳng trong suốt (dùng loại polyeste và polime propylen đặc biệt hoặc tương đương) và 1 lớp giấy chống thấm dùng trong y tế - Kích thước: 7,5cmx200m	Gói 1 cuộn	Cuộn	Đông Nam Á	150	
7	Túi ép tiệt trùng 35cmx200m	- Chất liệu gồm: 1 lớp màng film phẳng trong suốt (dùng loại polyeste và polime propylen đặc biệt hoặc tương đương) và 1 lớp giấy chống thấm dùng trong y tế - Kích thước: 35cmx200m	Gói 1 cuộn	Cuộn	Đông Nam Á	40	
8	Túi ép tiệt trùng 40cmx200m	- Chất liệu gồm: 1 lớp màng film phẳng trong suốt (dùng loại polyeste và polime propylen đặc biệt hoặc tương đương) và 1 lớp giấy chống thấm dùng trong y tế - Kích thước: 40cmx200m	Gói 1 cuộn	Cuộn	Đông Nam Á	40	
Lô 28: Vật tư chỉ thị tiệt khuẩn							
1	Băng giấy chỉ thị nhiệt độ	- Băng keo chỉ thị nhiệt với vạch mực chuyển màu - Kích thước: 25mm (±1mm) x 55m Dùng cho chu trình tiệt khuẩn hơi nước 121±3°C và 132-134±3°C	20 cuộn/ thùng	Cuộn	Nhóm G7, Nam Mỹ	750	
2	Test vi sinh lò hấp ướt và nhiệt độ thấp	- Chỉ thị sinh học bên trong có chứa bào tử Geobacillus Streatothermophilus dùng để kiểm tra chất lượng tiệt khuẩn máy hấp hơi nước nhiệt độ cao từ 121°C - 134°C. - Thời gian đọc kết quả sau ≤ 01 giờ	Hộp/30 ống	ống	Nhóm G7, Nam Mỹ	1.400	
3	Bowie disk test	Dùng để kiểm tra chất lượng lò tiệt khuẩn hơi nước: khả năng xuyên thấu hơi nước, hút chân không, hiện tượng rò rỉ khí lò. Vạch mực duy trì kết quả ít nhất 24 tháng sau tiệt khuẩn	30 gói/ thùng	Gói	Nhóm G7, Nam Mỹ	100	
4	Chỉ thị đa thông số cho máy plasma	Que thử có chỉ thị hóa học nhận dạng H2O2 type 4 Tương thích với các dòng máy tiệt khuẩn STERRAD	200 cái/ hộp	cái	Nhóm G7, Nam Mỹ	3.000	
5	Chỉ thị hóa học đa thông số (hấp ướt)	Chỉ thị tích hợp cho tất cả các chu trình tiệt trùng bằng hơi nước nhiệt độ cao từ 121°C - 134°C. 100% không chứa kim loại nặng	200 cái/hộp	cái	Nhóm G7, Nam Mỹ	15.000	
6	Chỉ thị hoá học đơn thông số (hấp ướt)	- Đo lường thời gian và nhiệt độ của quá trình tiệt khuẩn - có vạch chuyển màu sau khi tiệt khuẩn	240 miếng/ hộp	Miếng	Nhóm G7, Nam Mỹ	40.000	

STT	Danh mục vật tư	Thông số kỹ thuật	Quy cách đóng gói tối thiểu	Đơn vị tính	Xuất xứ	Số lượng	Ghi chú
7	Mực in hạn máy dán túi	Băng mực in sử dụng cho máy hàn túi Hawo	1 băng/hộp	Hộp	Nhóm G7, Nam Mỹ	20	
8	Màng lọc dùng cho hộp hấp tiệt trùng	Màng bọc PTFE sử dụng nhiều lần, đường kính 190mm.	Cái/Túi	Cái	Nhóm G7, Nam Mỹ	50	

Lô 29: Giấy in

1	Giấy in ảnh siêu âm	Giấy in ảnh siêu âm, dùng cho máy in siêu âm Sony - Kích thước 110mm x 20m - Bảo quản trong túi thiếc - Giải màu xám hiện thị rõ nét với độ phân giải cao, độ bền hình ảnh tốt, in ra bản in tương đương với bản gốc, độ phân giải cao	1 cuộn/túi	Cuộn	Malaysia, Hàn Quốc, Nhật Bản	4.117	
2	Giấy điện tim 6 cần	Kích thước: 110x140mm phù hợp cho máy điện tim 6 kênh của hãng NihonKohden	1 tập/ gói	Tập	Đông Nam Á	2.937	
3	Giấy điện tim 12 cần	Giấy in điện tim kích thước 210x140mm phù hợp cho máy in điện tim Nihon Kohden	1 tập/ gói	Tập	Đông Nam Á	5.467	
4	Giấy in cho monitor điện tim	Kích thước: 50mm x 30m phù hợp cho máy điện tim	1 tập/ gói	Tập	Đông Nam Á	82	
5	Giấy in cho máy đo xơ vữa động mạch	Giấy in cho máy đo xơ vữa động mạch, có dòng kẻ đỏ, kích thước 145mm x 47mm	36 cuộn/thùng	Cuộn	Đông Nam Á	1.600	
6	Giấy in nhiệt 11cm	Giấy in nhiệt bản giấy rộng 110mm, đường kính cuộn giấy 45mm	10 cuộn/hộp	Cuộn	Đông Nam Á	191	
7	Giấy in nhiệt 5cm	Giấy in nhiệt bản giấy rộng 50mm, đường kính cuộn giấy 45mm	Hộp 10 cuộn	Cuộn	Đông Nam Á	3.350	
8	Giấy in mã vạch 50x30	Giấy in tem mã vạch, kích cỡ giấy 50mm x 30mm	Hộp 50 cuộn	Cuộn	Đông Nam Á	2.500	

Lô 30: Vật tư nha khoa

1	Chất hàn Composite A2 đặc	Vật liệu trám răng denfil flow, 4g	4g/tuýp	Tuýp	Không quy định	10	
2	Chất hàn Composite lỏng A2	Vật liệu trám răng denfil flow, 2g	2g/tuýp	Tuýp	Không quy định	30	
3	Chất hàn Composite A3,5 đặc	Vật liệu trám răng denfil flow, 4g	4g/tuýp	Tuýp	Không quy định	10	
4	Chất hàn ống tủy Cortisomol	Thành phần chứa Prednisolone acetate 1,1%	lọ 25g	Lọ	Không quy định	1	
5	Chất hàn ống tủy Gutta Percha	Tính cân quang cao. Gồm nhiều kích cỡ và độ trơn khác nhau và có vạch đánh dấu chiều dài	120 thanh/hộp	hộp	Không quy định	2	
6	Sát khuẩn ống tủy camphenol	Thuốc sát trùng tủy sống gốc phenol.	Lọ 15ml	Lọ	Không quy định	1	
7	Cán dao mổ	Chất liệu thép không gỉ. Có nhiều cỡ phù hợp với các loại lưỡi dao	1 cái/ túi	cái	Không quy định	15	
8	Cốc đánh bóng	Cốc đánh bóng dùng trong nha khoa	Hộp 200 cốc	Cái	Không quy định	200	
9	Vật liệu hàn răng Fuji	Fuji 9 -15g - vật liệu hàn răng Fuji 9, 15g HS Posterior Extra 1-1 Pkg A3 hoặc tương đương	Hộp 15g	hộp	Không quy định	10	
10	Vật liệu hàn răng CX	Chất hàn dành cho cho răng đã điều trị tủy (CX)	Hộp 45mg bột, 25ml nước	Hộp	Không quy định	5	
11	Chỉ tơ nha khoa	Chỉ tơ nha khoa, 50m	Cuộn 50m/ hộp	cuộn	Không quy định	5	

STT	Danh mục vật tư	Thông số kỹ thuật	Quy cách đóng gói tối thiểu	Đơn vị tính	Xuất xứ	Số lượng	Ghi chú
12	Chổi cước	Chổi cước chất liệu nhựa PVC	100 cái/hộp	Cái	Không quy định	500	
13	Dầu xịt tay khoan	Bao gồm chai xịt và 01 đầu vòi xịt tay khoan khuỷu	01 bộ/ túi	chai	Không quy định	2	
14	Vật liệu trám chữa răng Eugenol	Vật liệu trám chữa răng Eugenol	Lọ 30ml	Lọ	Không quy định	1	
15	Mũi khoan răng	Mũi khoan răng	Vi = 5 mũi	Mũi	Không quy định	30	
16	Chỉ co lợi	Chỉ co nướu dùng trong nha khoa	Hộp 1 cuộn	cuộn	Không quy định	3	
17	Côn giấy thấm hút ống tủy	Côn giấy thấm hút ống tủy dùng trong nha khoa	Hộp = 200 cây	Hộp	Không quy định	2	
18	Acid áo (Etching acid)	Email Preparator blue - Axit áo	lọ 6g	Lọ	Không quy định	30	
19	Xốp cầm máu	Bông cầm máu tự tiêu, bản chất là bông xốp collagen tan tự nhiên, tương hợp sinh học với cơ thể	Túi 1 cái	Hộp	Không quy định	5	
20	Mũi khoan đuôi chuột xanh	Mũi khoan đuôi chuột xanh	Vi = 5 mũi	Mũi	Không quy định	10	
21	Mũi khoan ngọn lửa đỏ	Mũi khoan ngọn lửa đỏ	Vi = 5 mũi	Mũi	Không quy định	5	
22	Tay khoan nhanh	Tay khoan nhanh	01 cái/ túi	Cái	Không quy định	2	
23	Bond	Keo Bond	Lọ 50ml	Lọ	Không quy định	3	
24	Tăm bông	Tăm bông	100 cái/ lọ	Cái	Không quy định	3	
25	Gương nha khoa	Gương nha khoa	Túi 1 cái	Cái	Không quy định	3	
26	Chất hàn tạm Caviton	Caviton là vật liệu phục hồi tạm thời, cứng trong nước, sử dụng để trám tạm	Lọ 30g	Lọ	Không quy định	2	
27	Chất hàn canxyhydroxit	Vật liệu hàn răng canxyhydroxide	Lọ	Lọ	Không quy định	1	
28	Giấy cắn	Giấy cắn	Túi 100 tờ	Túi	Không quy định	1	
29	ZynC oxide	ZynC oxide	Lọ 110g	Lọ	Không quy định	1	
30	Matrix thép	Matrix thép	Túi 12 cái	Túi	Không quy định	2	
31	Kim tiêm	Kim tiêm dùng cho nha khoa	100cái/hộp	Cái	Không quy định	1.000	

Lô 31: Vật tư phòng chống dịch

1	Test nhanh kháng nguyên Covid-19	- Xét nghiệm sắc ký miễn dịch nhằm mục đích phát hiện định tính kháng nguyên Sars-CoV-2 - Mẫu bệnh phẩm: Mẫu ngoáy dịch tỵ hầu - Độ nhạy: 98,04% - Độ đặc hiệu: 100% - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485:2016, CE	Hộp 20 test	Test	Anh, Pháp, Hàn Quốc, Nhật Bản	16.000	
---	----------------------------------	--	-------------	------	-------------------------------	--------	--

Lô 32: Ống nghiệm, Ống chống đông

1	Ống chống đông Natricitrat	- Kích thước 12x75. Nắp màu xanh lá cây, nắp chặt tránh bị bắn máu ra ngoài khi vận chuyển. - Hóa chất bên trong là Trisodium Citrate 3.8%. - Có vạch lấy mẫu 2ml, vạch hiển thị rõ nét, đảm bảo chính xác lượng chất chống đông có trong từng ống. - Chịu được lực quay ly tâm gia tốc 6.000 vòng/phút trong thời gian từ 5 - 10 phút (có xác nhận của đơn vị kiểm chứng).	Hộp 100 ống	Ống	Đông Nam Á	361.100	
---	----------------------------	--	-------------	-----	------------	---------	--

STT	Danh mục vật tư	Thông số kỹ thuật	Quy cách đóng gói tối thiểu	Đơn vị tính	Xuất xứ	Số lượng	Ghi chú
2	Ống nghiệm chống đông EDTA nút cao su	- Ống nghiệm nhựa PP, kích thước 12x75mm, trung tính, nhãn màu xanh dương - Có vạch lấy mẫu 2ml, vạch hiển thị rõ nét. - Có chứa chất chống đông EDTA Ethylenediaminetetra Acid (EDTA K3 hoặc EDTA K2) - Thiết kế phù hợp cho mọi hệ thống máy huyết học tự động. - Nắp cao su, có độ đàn hồi, kim xuyên qua được, không gây hiện tượng rơi vãi giọt máu ra ngoài khi vận chuyển. - Chịu được lực quay ly tâm gia tốc 6000 vòng/phút trong thời gian từ 5 - 10 phút (có xác nhận của đơn vị kiểm chứng).	Hộp 100 ống	Ống	Đông Nam Á	484.800	
3	Ống nghiệm Heparin các cỡ	- Kích thước 12x75. Nắp màu đen, nắp chặt tránh bị bắn máu ra ngoài khi vận chuyển. Ống chứa chất chống đông Lithium Heparin. - Có vạch lấy mẫu 2ml, vạch hiển thị rõ nét. - Chịu được lực quay ly tâm gia tốc 6000 vòng/phút trong thời gian từ 5 - 10 phút (có xác nhận của đơn vị kiểm chứng).	Hộp 100 ống	Ống	Đông Nam Á	536.900	
4	Ống nghiệm nhựa đựng nước tiểu	- Kích thước 16x100mm. Nhựa PS hoặc tương đương trắng trong có nắp, ống trong suốt, không nứt vỡ, thùng. - Sử dụng nhựa tinh khiết trung tính không phản ứng với các loại hóa chất chứa bên trong.	Hộp 100 ống	Ống	Đông Nam Á	170.800	
5	Ống eppendorf 1,5ml	Chất liệu nhựa PP nguyên sinh, dung tích mẫu 1.5ml, chịu nhiệt $\leq 120^{\circ}\text{C}$, tốc độ ly tâm tối đa: 20,000 RCF	Túi 500 ống	Túi	Đông Nam Á	5	
6	Lọ lấy bệnh phẩm vô khuẩn 50 ml	- Lọ nhựa PS hoặc tương đương - Hình trụ tròn có nắp đậy kín - Có nhãn ghi thông tin trên thân lọ - Đóng gói từng cái	100 Lọ/ túi	Lọ	Đông Nam Á	6.000	
7	Ống nghiệm thủy tinh 5ml	Chất liệu thủy tinh trong suốt, dung tích 5ml	2000 ống/thùng	Ống	Đông Nam Á	3.000	
8	Ống nghiệm thủy tinh 16mmx100 mm	Chất liệu thủy tinh trong suốt, cỡ 16mmx100mm	500 ống/thùng	Ống	Đông Nam Á	500	
9	Ống nghiệm chống tiêu đường (chống đông NaF)	- Ống được làm bằng nhựa y tế PP, kích thước 12x75mm, nắp bằng nhựa LDPE hoặc tương đương. Nắp màu xám. - Bên trong chứa chất chống đông cho 2ml máu với vạch lấy mẫu 2ml máu trên nhãn ống và chịu được lực quay ly tâm gia tốc 6.000 vòng/phút trong thời gian từ 5-10 phút	2,400 ống/thùng	Ống	Đông Nam Á	3.000	
10	Ống xét nghiệm Serum có hạt, nắp đỏ	- Ống nghiệm tách huyết thanh 12mmx75mm, 5ml - Có vạch định mức 2ml - Chứa hạt polystyren tẩm chất đông máu	2,500 ống/thùng	Ống	Đông Nam Á	5.000	

Lô 33: Vật tư phòng xét nghiệm

1	Que định nhóm trên phiến đá	Que định nhóm trên phiến đá	Túi 1 que	Que	Không quy định	500	
2	Que cấy nhựa 10 µl	- Có phần chia rãnh, dễ cầm trong thao tác. - Phần đầu nhỏ dần và kèm đầu khuyên cấy hình tròn với kích thước 10µl	10 que/túi	Que	Nhóm G7	1.000	
3	Que máu lắng	Que máu lắng	01 que/ túi	Que	Không quy định	300	
4	Que tẩm bông lấy bệnh phẩm vô khuẩn	- Ống, nắp, que bằng nhựa - Đầu sợi cotton - Đóng gói riêng từng cái - Tiệt trùng	10 que/ túi	Que	Không quy định	1.100	

STT	Danh mục vật tư	Thông số kỹ thuật	Quy cách đóng gói tối thiểu	Đơn vị tính	Xuất xứ	Số lượng	Ghi chú
5	Que lấy mẫu dịch tỵ hầu	- Chất liệu cán nhựa, đầu bông nylon flocked - Có nhãn để ghi thông tin - Đóng gói riêng từng cái - Tiệt trùng	1 que/ túi	Que	Không quy định	3.000	
6	Que xiên tre	- Chất liệu: tre tự nhiên - Thân chuốt tròn, nhẵn, dài ≥18 cm - Tiệt trùng	100 que/túi	Que	Không quy định	10.000	
7	Que lấy bệnh phẩm	- 01 đầu que quần bông tự nhiên có khả năng thấm hút cao, chiều dài đầu bông khoảng 1,5cm; que dài ≥ 15cm, que làm bằng nhựa - Tiệt trùng	05 que/túi	Que	Không quy định	500	
8	Ống tuýp 12x75mm pha huyền dịch vi khuẩn	- Ống nghiệm bằng nhựa trong (polystyrene) 12 mm x 75 mm dùng một lần sử dụng với máy VITEK 2 - Sử dụng nhựa trung tính không phản ứng với các loại hóa chất bên trong	2000 ống/ hộp	Ống	Không quy định	2.000	
9	Đầu côn vàng	- Chất liệu: Polypropylene - Thể tích khoảng 200ul (±5%) - Đầu hút nhọn, không chứa kim loại, Đầu côn có thiết kế ôm kín đầu cây micropipet, đảm bảo lực hút của cây micropipet.	Túi 1000 cái	Cái	Không quy định	100.000	
10	Đầu côn xanh	- Chất liệu: Polypropylene - Thể tích khoảng 200ul (±5%) - Đầu hút nhọn, không chứa kim loại, Đầu côn có thiết kế ôm kín đầu cây micropipet, đảm bảo lực hút của cây micropipet.	500 cái/ 1 túi	Cái	Không quy định	5.000	
11	Pipet nhựa pasteur 1ml	- Có vạch chia từ 0.5ml. Chiều dài ≥160mm, dung tích lấy mẫu 3ml.	500c/túi	Cái	Không quy định	2.500	
12	Lam kính mài	Chất liệu kính Soda vôi, kích thước 25.4*76.2mm, độ dày 1.0-1.2mm, trong suốt, bề mặt phẳng, không mốc.	Hộp 72 cái	Hộp	Không quy định	55	
13	Đĩa Petri 90mm	- Chất liệu nhựa PS tinh khiết 100% hoặc tương đương, trong suốt, đường kính 90mm, không chia ngăn. - Dùng trong nuôi cấy tế bào	10 đĩa/ hộp	Đĩa	Không quy định	500	
14	La men	Kích thước: 22 x 22 mm Độ dày: 0.13 ~ 0.17 mm	100c x 10 hộp nhỏ/hộp to	Hộp	Nhóm G7	2	
15	Giấy Paraphin	Không thấm nước, khí có thể đi qua, tự hàn kín, có thể tự niêm phong, không mùi, bán trong suốt, có thể co giãn	12 cuộn/ thùng	cuộn	Không quy định	5	

Lô 34: Y dụng cụ

1	Lưỡi dao mổ tiệt trùng số 11,22	- Dao sắc. - Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng bằng tia Gamma. Các số 11, 22. Các rãnh dọc lưỡi dao tương thích với mọi loại cán dao mổ tiêu chuẩn do bất kỳ công ty nào sản xuất	Hộp 100 cái	Cái	Không quy định	11.500	
2	Ống nghe	- Đầu ống nghe làm bằng nhôm, tai nghe làm bằng đồng, dây dẫn bằng cao su. - Dây chữ Y bằng PVC - Bộ sản phẩm bao gồm: - + 01 Bao đo kèm quả bóp và đồng hồ 500V + 01 Ống nghe 2 mặt (tim - phổi)	Hộp 1 cái	Cái	Nhóm G7	49	
3	Kéo cong mũi nhọn các cỡ	- Chất liệu: thép không gỉ dùng trong y tế - Dùng thép không gỉ nguyên khối, lưỡi nhọn đầu cong	1 cái/ túi	Cái	Không quy định	38	
4	Kéo thẳng mũi nhọn các cỡ	- Chất liệu: thép không gỉ dùng trong y tế - Dùng thép không gỉ nguyên khối, lưỡi nhọn đầu thẳng	Túi 1 cái	Cái	Không quy định	8	

STT	Danh mục vật tư	Thông số kỹ thuật	Quy cách đóng gói tối thiểu	Đơn vị tính	Xuất xứ	Số lượng	Ghi chú
5	Khay inox (khay dập) 320 x 420 x 25mm	Khay Chữ Nhật Chất liệu: Inox Kích thước: 320 x 420 x 25mm	Túi 1 cái	Cái	Không quy định	12	
6	Khay inox (khay dập) 200 x 300 x 25mm	Khay Chữ Nhật Chất liệu: Inox Kích thước: 200 x 300 x 25mm	Túi 1 cái	Cái	Không quy định	37	
7	Khay quả đậu	Được làm bằng Inox chất liệu không gỉ sét, kích thước khoảng 20cm x 11cm x 4cm	1 cái/ hộp	Cái	Không quy định	31	
8	Panh cong không mẫu các cỡ	Panh cong không mẫu các cỡ	Túi 1 cái	Cái	Không quy định	42	
9	Panh cong có mẫu các cỡ	Panh cong có mẫu các cỡ	Túi 1 cái	Cái	Không quy định	35	
10	Panh thẳng không mẫu 18cm	Panh thẳng không mẫu 18cm	Túi 1 cái	Cái	Không quy định	10	
11	Panh cong mũi nhọn	Panh cong	1 cái/túi	Cái	Không quy định	40	
12	Panh parabef	Panh parabef	1 cái/túi	Cái	Không quy định	10	
13	Kẹp phẫu tích không mẫu 18cm	Kẹp phẫu tích không mẫu 18cm	Túi 1 cái	Cái	Không quy định	48	
14	Kẹp phẫu tích có mẫu 18cm	Kẹp phẫu tích có mẫu 18cm	Túi 1 cái	Cái	Không quy định	2	
15	Péché man	Péché man	Túi 1 cái	Cái	Không quy định	2	
16	Port chỉ 5	Port chỉ 5	Túi 1 cái	Cái	Không quy định	2	
17	Kéo phẫu tích mạch máu	Kéo phẫu tích mạch máu	Túi 1 cái	Cái	Không quy định	4	
18	Panh margin trẻ em	Panh margin trẻ em	Túi 1 cái	Cái	Không quy định	2	
19	Bát kền đường kính 5cm	Bát kền đường kính 5cm	Túi 1 cái	Cái	Không quy định	20	
20	Bộ thay băng	gồm: 1 khay inox KT 23x33cm + 2 bát kền phi 8cm + 1 kéo mũi nhọn size 16cm-18cm + 1 panh cong không mẫu 18cm-20cm + 1 panh thẳng không mẫu 18cm-20cm + 1 kẹp phẫu tích không mẫu 18-20cm	Túi 1 cái	Bộ	Không quy định	100	
21	Bộ khay tiêm	gồm: 1 khay inox KT 23x33cm + 1 hộp bông gòn đường kính 8cm + 1 panh thẳng không mẫu 18-20cm + 1 khay quả đậu chiều cao 1,5-2cm	Túi 1 cái	Bộ	Không quy định	100	
22	Hộp đựng dụng cụ phẫu thuật mạch vành	- Hộp đựng dụng cụ có nắp, chất liệu: hợp kim nhôm - Kích thước ngoài khoảng 28± 1 cm x 47± 1 cm x 11± 3 cm - Nắp hộp kích thước ngoài 28± 1 cm x 47± 1 cm có lỗ thông khí và màng lọc sử dụng ≥ 5000 lần hấp - Tấm silicone kèm theo kích thước khoảng 23cm x 38cm	Túi 1 cái	Cái	Không quy định	5	
23	Hộp đựng dụng cụ phẫu thuật chuyên dùng	- Hộp đựng dụng cụ có nắp, chất liệu: hợp kim nhôm - Kích thước ngoài khoảng 28± 1 cm x 30± 1 cm x 11± 3 cm - Nắp hộp kích thước ngoài 28± 1 cm x 29± 1 cm có lỗ thông khí và màng lọc sử dụng ≥ 5000 lần hấp - Tấm silicone kèm theo kích thước khoảng 20cm x 28cm	Túi 1 cái	Cái	Không quy định	5	
24	Bát inox phi 18cm	Bát inox chất liệu không gỉ sét phi 18cm	Túi 1 cái	Cái	Không quy định	13	

STT	Danh mục vật tư	Thông số kỹ thuật	Quy cách đóng gói tối thiểu	Đơn vị tính	Xuất xứ	Số lượng	Ghi chú
25	Bát inox phi 10cm	Bát inox chất liệu không gỉ sét phi 10cm	Túi 1 cái	Cái	Không quy định	10	
26	Hộp bông cotton phi 8	Hộp bông cotton chất liệu inox không gỉ, phi 8cm	Hộp 1 cái	Cái	Không quy định	39	
27	Hộp chia thuốc	Chất liệu nhựa, Kích thước 13cmx13cmx5cm (DxRxC), có 4 ngăn chia thuốc	Túi 1 cái	Cái	Không quy định	60	
28	Cây thông nòng ống nội khí quản	Lõi nhôm bọc nhựa mềm trơn, dễ điều chỉnh uốn gấp	Túi 1 cái	Cái	Không quy định	5	
29	Bàn chải cọ rửa dụng cụ chuyên dụng	Bàn chải có cán tay cầm, lông mềm	Túi 1 cái	Cái	Không quy định	50	
30	Bàn chải vệ sinh dụng cụ 2 đầu lông mềm	Bàn chải vệ sinh dụng cụ 2 đầu lông mềm	Túi 1 cái	Cái	Không quy định	12	
31	Bàn chải vệ sinh dụng cụ vi phẫu, nội soi các cỡ	Bàn chải vệ sinh dụng cụ vi phẫu, nội soi các cỡ	Túi 1 cái	Cái	Không quy định	30	
32	Bàn chải rửa tay ngoại khoa	- Dùng để vệ sinh tay trước khi phẫu thuật. - Thân bàn chải bằng nhựa cứng, - Đầu lông bàn chải mềm	1 cái/túi	Chiếc	Không quy định	100	
33	Giá đỡ động mạch	Giá đỡ động mạch	Hộp 1 cái	Cái	Không quy định	21	
34	Kìm kẹp kim (Hegar - Mayo)	Kìm kẹp kim (Hegar - Mayo) dài 16cm, 18cm	Túi 1 cái	Cái	Không quy định	6	
35	Hộp thử kính	Hộp thử kính thị lực	Hộp	hộp	Không quy định	1	
36	Nhíp (nĩa) y tế có mẫu các cỡ	Nhíp (nĩa) y tế có mẫu các cỡ, chất liệu thép không gỉ	1 cái/ túi	cái	Không quy định	5	
37	Hộp hấp bông Inox 360mm x 185mm	Hộp hấp bông chất liệu inox không gỉ, cỡ 360mm x 185mm	Hộp 1 cái	Cái	Không quy định	10	
38	Hộp hấp bông Inox 250mm x 150mm	Hộp hấp bông chất liệu inox không gỉ, cỡ 250mm x 150mm	Hộp 1 cái	Cái	Không quy định	10	
39	Thùng inox đựng toan 290mm x 360mm	Thùng inox đựng toan 290mm x 360mm, chất liệu không gỉ sét	Túi 1 cái	Cái	Không quy định	70	
40	Hộp hấp bông inox 360mm x 290mm	Hộp hấp bông inox 360mm x 290mm, chất liệu không gỉ sét	Túi 1 cái	Cái	Không quy định	4	
41	Baloon oxy	Túi dự trữ oxy 42l	Túi 1 cái	Cái	Không quy định	28	
42	Bộ đèn đặt nội khí quản	Bộ đèn đặt nội khí quản cấu hình gồm: + Lưỡi đèn: 03 cái + Cán đèn: 01 Cái + Hộp đựng: 01 Cái - Được làm bằng thép 401 dùng trong y tế, lưỡi làm bằng thép không gỉ bề mặt được đánh bóng để vệ sinh. - Có thể hấp sấy ở nhiệt độ 250°F (121°C): 20- 30 phút. - Bóng đèn được thiết kế dễ dàng tháo lắp ở đầu lưỡi	Hộp 1 bộ	Bộ	Nhóm G7	15	
43	Bougie Boussignac	Que mềm dẫn đường đặt NKQ	Túi 1 cái	Cái	Không quy định	2	
44	Mặt nạ thở CPAP Boussignac	Bao gồm: - 01 van thở CPAP chất liệu PVC - 01 dây cố định van thở - 01 mask thở chất liệu PVC - Xoay 360 độ tự do di chuyển khi ngủ. Có thể dùng nhiều lần	Hộp 1 bộ	Bộ	Không quy định	2	
45	Van Adaptor van tập pup	Van Adaptor van tập pup	Hộp 1 cái	Cái	Không quy định	18	

STT	Danh mục vật tư	Thông số kỹ thuật	Quy cách đóng gói tối thiểu	Đơn vị tính	Xuất xứ	Số lượng	Ghi chú
46	Van tạo pup dùng cho bóng Ambu	Van tạo pup dùng cho bóng Ambu	Hộp 1 cái	Cái	Không quy định	19	

STT	Danh mục vật tư	Thông số kỹ thuật	Quy cách đóng gói tối thiểu	Đơn vị tính	Xuất xứ	Số lượng	Ghi chú
47	Dây Silicon 3/8 x 3/8	Dây Silicon 3/8 x 3/8	Hộp 25 mét/ 50 mét	Mét	Không quy định	600	
48	Dây Silicon 3/8 x 3/32	Dây Silicon 3/8 x 3/32	Hộp 25 mét/ 50 mét	Mét	Không quy định	300	
49	Dây Silicon 3/8	Dây Silicon 3/8	Hộp 25 mét/ 50 mét	Mét	Không quy định	303	
50	Dây silicon 1/4-1/16	Dây silicon 1/4-1/16	Hộp 25 mét/ 50 mét	Mét	Không quy định	303	
51	Đầu hút mũi	Đầu hút mũi, chất liệu nhựa	1 cái/ túi	Cái	Không quy định	100	
52	Zaco 1/4-3/8 có lỗ	- Là cút nối thẳng, một đầu kết nối cỡ 1/4", một đầu kết nối cỡ 3/8", có khóa - Được làm bằng Polycarbonate hoặc tương đương	Hộp 50 cái	Cái	Nhóm G7	50	
53	Zaco 3/8-3/8 có lỗ	- Là cút nối thẳng, một đầu kết nối cỡ 3/8", một đầu kết nối cỡ 3/8", có khóa - Được làm bằng Polycarbonate hoặc tương đương	Hộp 50 cái	Cái	Nhóm G7	50	
54	Zaco 1/2-1/2	- Là cút nối thẳng, một đầu kết nối cỡ 1/2", một đầu kết nối cỡ 1/2", không có khóa - Được làm bằng Polycarbonate hoặc tương đương	Hộp 50 cái	Cái	Nhóm G7	100	

Lô 35: Vật tư tiêu hao đo huyết áp xâm lấn

1	Dây đo áp lực đỏ, xanh, vàng (Dây đo áp lực tiết trùng)	Dây nối áp lực dùng cho bộ đo Huyết áp xâm lấn, chất liệu PVC, dài $\geq 125\text{cm}$	50 cái/ hộp	cái	Khối EU	8.100	
2	Bộ kit đo huyết áp xâm nhập (hệ thống đo áp lực động mạch, tĩnh mạch 1 đường người lớn, trẻ em)	Bộ đo huyết áp xâm lấn 1 đường có thêm dây đo áp lực tĩnh mạch chất liệu PVC hoặc tương đương. -Chiều dài đường áp lực $\geq 140\text{cm}$ -Dài áp lực: -30 đến 300 mmHg -Chịu áp lực -400 mmHg đến + 4000 mmHg	5 bộ/ hộp	Bộ	Đông Nam Á	3.720	

Lô 36: Bóng bóp, nhiệt kế

1	Bóng Ampu người lớn, Trẻ em	Chất liệu nhựa PVC Thể tích khoảng: + Người lớn: 1500ml $\pm 5\%$; + Trẻ em 450ml $\pm 5\%$; + Sơ sinh 280ml $\pm 5\%$. Túi chứa khoảng: + Người lớn, trẻ em: 2500 ml $\pm 5\%$; + Sơ sinh 600ml $\pm 5\%$. Dây oxy chất liệu PVC dài khoảng 2m ($\pm 5\%$). Mặt nạ chất liệu PVC, PC hoặc tốt hơn Khoảng chết: khoảng dưới 6ml.	Hộp 1 cái	Cái	Không quy định	129	
2	Bóng bóp áp lực cho chai dịch truyền	Bóng bóp áp lực cho chai dịch truyền	Cái/ túi	cái	Không quy định	93	
3	Nhiệt kế 42 độ	Nhiệt kế thủy ngân, thủy tinh 42 độ C	Hộp 100 cái	Cái	Không quy định	1.900	
4	Dụng cụ tập thở	- Van 1 chiều; piston dễ quan sát lưu lượng hít vào - Có kết nối cung cấp Oxy - Loại người lớn có thể tích tối thiểu 4000ml, van một chiều. - Loại trẻ em có thể tích tối thiểu 2500ml, van một chiều. - Tiết trùng	Cái/túi	Cái	Không quy định	50	
5	Ống bơm thử van (quả bóng bóp cao su+ống thủy tinh)	Ống bơm thử van (quả bóng bóp cao su+ống thủy tinh)	1 bộ/hộp	cái	Không quy định	20	

STT	Danh mục vật tư	Thông số kỹ thuật	Quy cách đóng gói tối thiểu	Đơn vị tính	Xuất xứ	Số lượng	Ghi chú
Lô 37: Dụng cụ chỉnh hình							
1	Mô vệt nhựa	Chất liệu nhựa PP nguyên sinh, độ trơn láng cao	Túi 1 cái	Cái	Không quy định	500	
2	Nẹp cẳng chân	Nẹp cẳng chân bằng gỗ	Túi 1 cái	Cái	Không quy định	15	
3	Nẹp cẳng tay	Nẹp cẳng tay bằng gỗ	Túi 1 cái	Cái	Không quy định	10	
4	Nẹp cổ cứng	Nẹp cổ cứng bằng gỗ	Túi 1 cái	Cái	Không quy định	10	
5	Nẹp đùi	Nẹp đùi bằng gỗ	Túi 1 cái	Cái	Không quy định	5	
6	Đai băng ngực	Đai đeo ngực cố định sương ực, sườn, thiết kế phần chun đàn lưng kết hợp với phần cứng ở hai bên và đàn trước. Khóa Velcro rộng giúp điều chỉnh cho từng người khác nhau	Túi 1 cái	Cái	Không quy định	500	
Lô 38: Điện cực tim							
1	Điện cực tim trẻ em tiết trùng	Loại hình tròn, kích thước 30mm. Nền xốp, không thấm. Không gây dị ứng cho da	50 cái/túi	Cái	EU	3.950	
2	Điện cực tim người lớn tiết trùng	- Hình tròn, kích thước 50mm - Nút điện cực bằng thép không gỉ - Bề mặt tiếp xúc: dạng Gel, tiếp xúc ổn định, chất lượng truyền tín hiệu cao - Miếng dán: Dạng Foam bền, dính chặt ổn định, dễ dàng dán vào cũng như tháo ra, không làm ảnh hưởng đến da bệnh nhân.	50 cái/ túi	Cái	EU	291.550	
3	Điện cực ECG dùng trong phòng MRI	Điện cực ECG chuyên dùng trong phòng MRI	5 chiếc/túi giấy	Chiếc	Không quy định	1.000	
4	Miếng dán đo xơ vữa động mạch	Miếng dán đo xơ vữa động mạch, tương thích với máy BP-203RPEIII/ Omron	50 cái / hộp	Cái	Không quy định	500	
Lô 39: Vật tư phòng chống loét							
1	Đệm hơi mô tơ	Chạy bằng điện - Chất liệu: PVC 0.3mm - Thời gian chu kỳ: 6 phút - Không khí đầu ra: 6 - 7 lít/ phút - Áp lực: 70 - 130 mmHg - Nguồn cấp: 220 - 240 Volt/ 110V, 60Hz - Dài 2m x rộng 0.9m, trọng tải tối đa 110kg, trọng lượng: 3.5kg	Hộp 1 cái	Cái	Không quy định	35	
2	Đệm nước chống loét	- Màu sắc: Màu xanh dương với nhiều họa tiết hoa văn. - Khối lượng: 20kg - Chất liệu: Vải ép nhựa bọc dung dịch. - Sản phẩm chống thấm nước	Hộp 1 cái	Cái	Không quy định	106	
3	Miếng đệm silicon phòng chống loét (miếng đỡ đầu)	Miếng đệm silicon đỡ đầu phòng chống loét	1 miếng/ Hộp	Miếng	Không quy định	11	
4	Miếng đệm silicon phòng chống loét (miếng đỡ tay)	Miếng đệm silicon đỡ tay phòng chống loét	1 miếng/ Hộp	Miếng	Không quy định	17	
5	Miếng đệm silicon phòng chống loét (miếng đỡ chân)	Miếng đệm silicon đỡ chân phòng chống loét	1 miếng/ Hộp	Miếng	Không quy định	17	
6	Sản phẩm phòng chống loét	Chứa dimethicone, cung cấp độ ẩm, cân bằng pH trên da. Không chứa dầu thơm và paraben. Ít gây dị ứng. Khó bị rửa trôi	12 chai/ thùng	Chai	Nhóm G7	108	

STT	Danh mục vật tư	Thông số kỹ thuật	Quy cách đóng gói tối thiểu	Đơn vị tính	Xuất xứ	Số lượng	Ghi chú
7	Sản phẩm phòng chống tổn thương da do băng dính, dịch tiết, phân, nước tiểu	- Vô khuẩn, không độc – không gây cản trở quá trình làm lành da hoặc vết thương. - Không chứa cồn. Ít gây dị ứng. Hình thành dạng film mỏng trong suốt trên da. Khô nhanh trên da trong vòng 30 giây, không bít tắc, không dính vào tã hoặc quần áo bệnh nhân	12 chai/ thùng	Tuýp	Nhóm G7	60	
8	Dung dịch xịt phòng ngừa loét do tì đè 20ml	Thành phần: Glycerid có độ oxy hóa cao của các acid béo (a.linoleic 60%), Vitamin E	Hộp 1 chai	Chai	Nhóm G7	1.000	

Lô 40: Vật tư phòng khám đa khoa

1	Đề lưỡi gỗ	- Làm từ gỗ tự nhiên sấy khô - Không qua xử lý hóa chất - Tiệt trùng	100 cái/hộp	Cái	Không quy định	10.600	
2	Bao cao su	- Chất liệu: Cao su thiên nhiên - Đóng gói trong bao foil nhôm	1 cái/ gói	Cái	Không quy định	500	
3	Miếng cảm máu mũi	Miếng cảm máu mũi Merocel có ống thở	hộp 10 cái	hộp	Không quy định	3	
4	Dây garo có khóa	- Dây Garo Chất liệu thun cotton đàn hồi tốt - Khóa nhựa chắc chắn	01 cái/ túi	cái	Không quy định	261	
5	Vòng tay định danh người bệnh	- Màu: Hồng, xanh - Chất liệu: PVC, Silicon hoặc tương đương - Nhân ghi thông tin bệnh nhân được in sắc nét bằng tiếng Việt - Có nấc điều chỉnh độ rộng chặt cho vừa với tay bệnh nhân - Có loại cho người lớn và trẻ em	01 cái/ túi	Cái	Không quy định	17.900	
6	Bông ngoáy tai người lớn	- Thân gỗ hoặc nhựa - Đầu bông gòn kháng khuẩn	Gói 100 que	Gói	Không quy định	100	
7	Que lấy tế bào âm đạo	Que lấy tế bào âm đạo	Hộp 100 cái	Que	Không quy định	500	
8	Sensor đo SPO2 người lớn, trẻ em loại dán	Sensor đo SPO2 NL + TE loại dán, dùng cho máy đo SpO2 model Rad7/Masimo, tiệt trùng	Túi 1 chiếc	cái	Nhóm G7	195	
9	Dao mở mạch vi phẫu	Dao mở mạch vi phẫu trong phẫu thuật tim mạch	5 cái/ hộp	Cái	Không quy định	200	
10	Trocar lồng ngực dùng một lần các cỡ	Cổng đưa dụng cụ phẫu thuật nội soi, thiết kế cho phẫu thuật lồng ngực, đường kính từ 5,5mm - 15mm; thân dài ≥ 60mm, gờ trên thân trocar mềm dẻo.	12 cái/hộp	Chiếc	Nhóm G7	50	

Lô 41: Bình, túi chứa dịch

1	Chai dẫn lưu thủy tinh chịu nhiệt	Chai thủy tinh chịu nhiệt, dung tích 1000ml, nút cao su kèm 2 ống dẫn lưu bằng inox	10chai/thùng	Chai	EU	408	
2	Bình đựng dịch thải của hệ thống hút loại 1000ml	Bình đựng dịch thải của hệ thống hút loại 1000ml - Kích thước: 110x110x235mm; trọng lượng ≤ 0,4 Kg; Có van chống tràn; Có thể hấp sấy tiệt trùng tại 121 độ C trong 15 phút	1 bình/hộp	Chiếc	Nhóm G7	20	
3	Bình đựng dịch thải của hệ thống hút loại 2000ml	Bình đựng dịch thải của hệ thống hút loại 2000ml - Kích thước: 135x135x285mm; trọng lượng ≤ 0.5 Kg; Có van chống tràn; Có thể hấp sấy tiệt trùng tại 121 độ C trong 15 phút	Bình/Hộp	Chiếc	Nhóm G7	16	
4	Bình đựng dịch thải của hệ thống hút loại 4000ml	Bình đựng dịch thải của hệ thống hút loại 2000ml - Kích thước: 175x175x310mm; trọng lượng ≤ 1 Kg; Có van chống tràn; Có thể hấp sấy tiệt trùng tại 121 độ C trong 15 phút	Bình/Hộp	Chiếc	Nhóm G7	10	

STT	Danh mục vật tư	Thông số kỹ thuật	Quy cách đóng gói tối thiểu	Đơn vị tính	Xuất xứ	Số lượng	Ghi chú
5	Túi lấy máu/trữ máu 250ml	Túi lấy máu đơn dung tích 250ml để đựng máu toàn phần, trong túi có 35ml dung dịch chống đông CPDA-1. Ống dây lấy máu dài $1000 \pm 5\%$ mm, có kẹp nhựa để khóa tạm thời đường lấy máu phải chặt.	10 túi/ bịch	cái	Nhóm G7	81	
6	Túi nước tiểu đóng bao tiệt trùng	- Chất liệu PVC trắng silicon, túi kín, không dò rỉ - Dung tích ≥ 2000ml, túi hình chữ nhật, có van chống trào ngược và van xả 1 chiều chữ T. Có lỗ treo túi và bảng ghi thông tin bệnh nhân. - Tiệt trùng.	01 cái/ túi	Túi	Không quy định	6.380	
7	Bộ van giảm áp cho hút bỏ	Bộ hút dịch điều chỉnh áp lực âm gắn tường sử dụng khí y tế trung tâm loại 1 bình, bao gồm: - 01 bộ điều áp chân không, giải áp lực âm từ 0-760mmHg - Bình chứa dịch dung tích 2000ml, có van chống tràn kèm giá inox y tế treo tường - Đầu cắm nhanh chuẩn pháp kèm dây hút dịch silicon - Bẫy nước chống tràn dịch ngược vào hệ thống khí y tế trung tâm - Bẫy nước và bình chứa dịch khử khuẩn, tiệt trùng - Hấp sấy tiệt trùng ở nhiệt độ 121°C trong thời gian 15 phút hoặc hấp nhiệt độ thấp plasma	1 bộ/thùng	Bộ	Nhóm G7	21	
Tổng cộng: 327 mặt hàng và tương ứng với 41 lô							

